

BỘ QUỐC PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN “PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN THAM GIA CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT,
VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT
TẠI CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2021 – 2027”



TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
“PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
THAM GIA CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT,
VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TẠI CƠ SỞ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2027” VÀ TẬP HUẤN BÁO CÁO VIÊN
PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NĂM 2022
(Lưu hành nội bộ)

Năm 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU

TT	Nội dung	Trang
1	Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.	5
2	Quyết định số 3277/QĐ-BQP ngày 22/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.	12
3	Quy chế số 3888/QC-BCĐ ngày 01/10/2021 của Ban Chỉ đạo Đề án về hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.	17
4	Kế hoạch số 3889/KH-BQP ngày 01/10/2021 của Bộ Quốc phòng thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” giai đoạn 1 (2021 - 2024) và năm 2022.	21
5	Hướng dẫn số 610/HD-BCĐ ngày 03/3/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án về thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” trong Quân đội.	29
6	Hướng dẫn số 460/HD-TN ngày 26/4/2022 của Ban Thanh niên Quân đội về thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” trong thanh niên Quân đội.	37

TT	Nội dung	Trang
7	Hướng dẫn số 308/HD-PN ngày 22/4/2022 của Ban Phụ nữ Quân đội về phát huy vai trò của phụ nữ Quân đội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.	41
8	Chuyên đề: “Nội dung cơ bản của Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”; triển khai thực hiện Đề án trong Quân đội.	48
9	Kỹ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật	64
10	Kỹ năng xây dựng đề cương bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật	65
11	Kỹ năng tiến hành một buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật	86

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1371/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021***QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” với những nội dung cơ bản sau:

1. Quan điểm

a) Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL,

nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (Kết luận số 80-KL/TW); Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

b) Xác định Quân đội nhân dân là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, triển khai thực hiện Đề án. Huy động mọi nguồn lực, kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án có liên quan do các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

c) Đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, phù hợp với đối tượng; tập trung vào địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kết hợp với giáo dục đạo đức, lối sống, đạo đức công vụ, xây dựng nếp sống văn hóa và gắn với quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

d) Kế thừa và phát huy kết quả qua thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012- 2016 và giai đoạn 2017 – 2021”, xây dựng, nhân rộng những mô hình, cách làm mới có hiệu quả trong công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và Nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho cán bộ, Nhân dân: 80% cán bộ, Nhân dân nói chung; trong đó 60% cán bộ, Nhân dân địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được PBGDPL, có hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật:

+ Giai đoạn 2021 – 2024: Đạt 40% trong đó 30% cán bộ, Nhân dân địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Giai đoạn 2025 – 2027: Hoàn thành 100%.

- Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ (cán bộ, chiến sĩ) trong Quân đội: 100% cán bộ, chiến sĩ được PBGDPL; có hiểu biết và ý thức chấp hành nghiêm pháp luật; có khả năng, kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tỷ lệ vi phạm pháp luật, kỷ luật quân đội giảm theo từng năm:

+ Giai đoạn 2021 – 2024: Đạt 50%.

+ Giai đoạn 2025 – 2027: Hoàn thành 100%

- Nâng cao năng lực PBGDPL cho người làm công tác PBGDPL:

+ 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các đơn vị quân đội: được bồi dưỡng lý luận chính trị, pháp luật, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở:

+ Giai đoạn 2021 – 2024: Đạt 50%.

+ Giai đoạn 2025 – 2027: Hoàn thành 100%.

+ 80% báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên của địa phương, nhất là địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở:

+ Giai đoạn 2021 – 2024: Đạt 40%;

+ Giai đoạn 2025 – 2027: Hoàn thành 100%.

3. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Đề án triển khai thực hiện trên địa bàn cả nước.

b) Đối tượng:

- Đối tượng thực hiện: Cán bộ, chiến sĩ Quân đội, trong đó ưu tiên cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển và các đơn vị Quân đội đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ, Nhân dân ở cơ sở, trong đó ưu tiên cán bộ, nhân dân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ, chiến sĩ Quân đội.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Đề án tập trung vào 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

a) Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức và mỗi cán bộ, chiến sĩ trong công tác PBGDPL cho đối tượng của Đề án.

b) Khảo sát nhu cầu PBGDPL của từng nhóm đối tượng, địa bàn: Điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; ý thức chấp hành pháp luật; nhu cầu học tập, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, Nhân dân để xác định phương hướng, nội dung, giải pháp và các hình thức, mô hình PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

c) Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác PBGDPL, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thuộc phạm vi của Đề án.

d) Đổi mới nội dung, hình thức, cách thức triển khai các hoạt động PBGDPL, trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đổi số trong công tác PBGDPL phù hợp với đặc điểm, tính chất đối tượng của Đề án; biên soạn tài liệu PBGDPL; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ được giao nhiệm vụ PBGDPL cho đối tượng của Đề án; 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật được hỗ trợ tài liệu và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (giai đoạn 2021 – 2024 đạt 50%; giai đoạn 2025 – 2027 đạt 100%).

đ) Nâng cao năng lực các tổ chức, đơn vị Quân đội trong công tác PBGDPL bảo đảm các điều kiện, cơ sở vật chất cần thiết cho các tổ chức, đơn vị cơ sở trong Quân đội thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (giai đoạn 2021 – 2024 đạt 50%; giai đoạn 2025 – 2027 đạt 100%)

e) Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về PBGDPL phù hợp với đối tượng của Đề án để trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết, đánh giá nhân rộng trên phạm vi cả nước.

g) Tăng cường công tác phối hợp giữa đơn vị quân đội với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức trong triển khai các hoạt động PBGDPL cho các nhóm đối tượng của Đề án; lồng ghép việc thực hiện Đề án với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan trong quá trình triển khai công tác PBGDPL cho đối tượng của Đề án.

h) Giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

5. Kinh phí bảo đảm

a) Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước:

Hàng năm, Bộ Quốc phòng lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Quốc phòng:

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Đề án theo giai đoạn và hằng năm; trong đó, xác

định rõ những nhiệm vụ và cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương trong triển khai thực hiện Đề án;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vai trò là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, chủ trì triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi thực hiện Đề án, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Tư pháp: Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, biên soạn và cung cấp các tài liệu pháp luật liên quan để thực hiện Đề án; Chỉ đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức thực hiện Đề án;

c) Bộ Ngoại giao: Phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn tài liệu, cung cấp các văn bản pháp luật và điều ước quốc tế liên quan đến chủ quyền biên giới, biển đảo mà Việt Nam là thành viên.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các nội dung của Đề án và ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Đề án;

đ) Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng đảm bảo kinh phí để triển khai, thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện đúng cơ chế quản lý tài chính đối với các chính sách trong Đề án và phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án;

e) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí: Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng chương trình tuyên truyền, PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

g) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp với các đơn vị quân đội tổ chức tuyên truyền, PBGDPL thông qua hoạt động xét xử để giáo dục, răn đe các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là ở các địa phương địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện Đề án gắn với thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, chương trình, kế hoạch hành động của tổ chức mình.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương phối hợp với đơn vị quân đội tổ chức thực hiện Đề án sát tình hình địa phương;

- Bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương;

- Chỉ đạo cơ quan thông tin, báo chí của địa phương phối hợp với các đơn vị quân đội tuyên truyền, thực hiện Đề án;

7. Tiến độ thực hiện Đề án: Thực hiện đến hết năm 2027 và chia làm 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn I: Từ tháng 7 năm 2021 đến hết năm 2024

- Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021: Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc thực hiện Đề án; tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình PBGDPL, chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ Quân đội; xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án; dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án năm 2022; ban hành các văn bản để quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Đề án;

- Năm 2022: Biên soạn tài liệu, mua sắm trang bị, chỉ đạo làm điểm, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; tổ chức nghiên cứu học tập kinh nghiệm công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở ở một số nước để vận dụng vào thực tiễn nước ta; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở;

- Năm 2023: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở;

- Năm 2024: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; kiểm tra kết quả thực hiện Đề án, sơ kết giai đoạn 1 và hoạt động làm điểm; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2025 đến hết năm 2027.

b) Giai đoạn II: Từ năm 2025 đến hết năm 2027

- Năm 2025: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, nhân rộng mô hình chỉ đạo điểm;

- Năm 2026: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở theo kế hoạch, tổng kết, nhân rộng các mô hình PBGDPL có hiệu quả;

- Năm 2027: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; kiểm tra kết quả thực hiện Đề án; tổng kết đánh giá thực hiện Đề án cấp Bộ Quốc phòng trên phạm vi toàn quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế (Bộ Quốc phòng);
- VPCP: BTCN, PCN Cao Huy, Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

(đã ký)

Vũ Đức Đam

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3277/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc

Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (sau đây viết gọn là Ban Chỉ đạo Đề án 1371) gồm:

1. Trưởng ban: Đồng chí Thượng tướng Võ Minh Lương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Các Phó Trưởng ban:

- Đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật BQP;

- Đồng chí Phó Tổng Tham mưu trưởng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật BQP;

- Đồng chí Vụ trưởng Vụ Pháp chế BQP: Phó Trưởng ban Thường trực.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo:

- Một đồng chí Thủ trưởng Cục Tuyên huấn/TCCT;

- Một đồng chí Thủ trưởng Cục Dân vận/TCCT;
- Một đồng chí Thủ trưởng Cục Quân huấn/BTTM;
- Một đồng chí Thủ trưởng Cục Dân quân tự vệ/BTTM;
- Một đồng chí Thủ trưởng Cục Nhà trường/BTTM;
- Một đồng chí Thủ trưởng Cục Tài chính BQP;
- Một đồng chí Thủ trưởng BTL Bộ đội Biên phòng;
- Một đồng chí Thủ trưởng BTL Cảnh sát biển;
- Một đồng chí Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế BQP;
- Mời một đồng chí Lãnh đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật/Bộ Tư pháp;
- Mời một đồng chí Lãnh đạo Vụ 1/Bộ Tài chính.

Điều 2. Thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án 1371 gồm:

1. Tổ trưởng: Đồng chí Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế BQP là thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Phó Tổ trưởng: Đồng chí Trưởng phòng Pháp luật Hành chính/Vụ Pháp chế BQP.

3. Các thành viên:

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng hoặc cán bộ chuyên môn thuộc Cục Tuyên huấn/TCCT;

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng hoặc cán bộ chuyên môn thuộc Cục Dân vận/TCCT;

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng hoặc cán bộ chuyên môn thuộc Cục Quân huấn/BTTM;

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng hoặc cán bộ chuyên môn thuộc Cục Dân quân tự vệ/BTTM;

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng hoặc cán bộ chuyên môn thuộc Cục Nhà trường/BTTM ;

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng hoặc cán bộ chuyên môn thuộc Cục Tài chính BQP;

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng thuộc Cục Chính trị BTL Bộ đội Biên phòng;

- Một đồng chí cán bộ cấp phòng thuộc Cục Chính trị BTL Cảnh sát biển;

- Đồng chí Trưởng ban Tài chính Văn phòng BQP;

- Đồng chí Phó Trưởng phòng Pháp luật Hành chính/Vụ Pháp chế BQP;

- Mời một đồng chí cán bộ cấp phòng thuộc Phòng Quản lý công tác Phổ biến pháp luật/Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Tư pháp;

- Mời một đồng chí chuyên viên Vụ 1/Bộ Tài chính;
- Đồng chí Trợ lý Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Phòng Pháp luật Hành chính/Vụ Pháp chế BQP, kiêm Thư ký Đề án.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu cho Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng BQP lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án.

2. Xây dựng, triển khai kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án.

3. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án; kiến nghị xây dựng chính sách hoặc đề ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của Đề án.

4. Xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

5. Định kỳ tham mưu, giúp Bộ trưởng BQP báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Xem xét, báo cáo Bộ trưởng BQP ban hành kế hoạch để thực hiện Đề án từng giai đoạn và hàng năm, giao chỉ tiêu, kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan;

c) Chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo, các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết; ký các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án của Ban Chỉ đạo;

d) Chỉ đạo tổ chức, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án;

đ) Giải quyết các công việc khác liên quan đến việc thực hiện Đề án theo thẩm quyền.

2. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo:

a) Giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban;

b) Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện với Trưởng ban Chỉ đạo.

3. Các Phó Trưởng ban Chỉ đạo

a) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban Chỉ đạo phân công; chủ trì, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được phân công với Trưởng Ban Chỉ đạo;

b) Thay mặt Ban Chỉ đạo chủ trì, điều hành một số cuộc họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc hội nghị chung khi được Trưởng ban Chỉ đạo phân công.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo

a) Nhiệm vụ, quyền hạn chung:

- Đề xuất nội dung hoạt động và biện pháp thực hiện, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc một số hoạt động của Đề án theo sự phân công của Trưởng ban;

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Đề án trong phạm vi được giao theo quy định.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể:

Ngoài các nhiệm vụ quy định tại điểm a Khoản này, các thành viên Ban Chỉ đạo còn có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Thành viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Tư pháp: Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Tư pháp triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Đề án.

Thành viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Tài chính: Giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến dự toán kinh phí thực hiện Đề án để đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thành viên Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Quốc phòng: Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được phân công, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

Điều 5. Vụ Pháp chế BQP là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ:

1. Là đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Đề án; tổ chức và làm thư ký các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; tổng hợp dự toán kinh phí báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính thẩm định, trình Bộ Quốc phòng phê duyệt).

2. Trực tiếp chỉ đạo Tổ Giúp việc nghiên cứu, tham mưu, dự thảo các văn bản của Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban Chỉ đạo giao.

Điều 6. Nhiệm vụ của Tổ Giúp việc

1. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án; trực tiếp triển khai thực hiện nội dung của Đề án theo sự phân công của Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Tổ Giúp việc được tham gia tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo chuyên ngành và phản ánh các ý kiến liên quan với Ban Chỉ đạo qua Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình.

Điều 7. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Bộ Quốc phòng, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Vụ Pháp chế BQP trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 8. Kinh phí bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ: Sử dụng kinh phí được cấp hàng năm của Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định này, các cơ quan, đơn vị có cán bộ là thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án gửi danh sách cán bộ tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Vụ Pháp chế BQP) để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có sự thay đổi về nhân sự, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cử cán bộ thay thế và báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo bằng văn bản.

3. Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Căn cứ Quyết định này, các Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc thực hiện Đề án; Trưởng ban Chỉ đạo là đồng chí Chính ủy (Chủ tịch Hội đồng Phối hợp PBGDPL); thành phần tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc do đơn vị xác định; trong đó, có mời các cơ quan, ban ngành của địa phương có liên quan tham gia.

5. Trưởng ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c)
- Đ/c Bộ trưởng BQP;
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT; các đồng chí Thứ trưởng BQP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và Điều 2 (28);
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, VPC. X115.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Đại tướng Phan Văn Giang

**BỘ QUỐC PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 1371**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3888/QC-BCĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;

Căn cứ Quyết định số 3277/QĐ-BQP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;

Theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án;

Trưởng ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (sau đây viết gọn là Đề án 1371).

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án, cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc thực hiện Đề án.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên tham gia ý kiến, thảo luận, quyết định theo đa số.
2. Trưởng ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện Đề án và công tác bảo đảm cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.
3. Phó Trưởng ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo về những nội dung nhiệm vụ được Trưởng ban Chỉ đạo phân công.
4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc là Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo; chấp hành và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo.
5. Những nội dung do Tổ Giúp việc, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, các Thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất được thảo luận dân chủ. Trưởng ban Chỉ đạo kết luận, thống nhất theo đa số để triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo Bộ trưởng những vấn đề lớn cần xin ý kiến chỉ đạo.
6. Tổ Giúp việc tổng hợp, tham mưu, đề xuất dự thảo các văn bản để Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định.

Chương II

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo
 - a) Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng một lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban;
 - b) Thành phần tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban (chủ trì cuộc họp), các Phó Trưởng ban và Thành viên Ban Chỉ đạo, Thành viên Tổ Giúp việc có liên quan đến nội dung cuộc họp. Trường hợp cần thiết có thể mời lãnh đạo của cơ quan chức năng thuộc các bộ, ngành, địa phương hoặc các chuyên gia, nhà khoa học tham dự;
 - c) Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo được ghi thành biên bản, do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chỉ định thành viên Tổ Giúp việc thuộc Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng thực hiện. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung, diễn biến cuộc họp. Căn cứ tính chất và tầm quan trọng của cuộc họp để ra thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo về nội dung cuộc họp;
 - d) Các Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo quy định. Trường hợp vắng mặt phải thông báo lý do với Cơ

quan Thường trực; Lãnh đạo cơ quan, đơn vị chủ quản có trách nhiệm cử người dự họp thay. Riêng thành viên Ban Chỉ đạo thuộc các cơ quan, đơn vị trong Quân đội phải báo cáo rõ lý do vắng mặt và được sự đồng ý của Trưởng ban Chỉ đạo;

đ) Trong trường hợp không thể họp trực tiếp thì tổ chức họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến tham gia bằng văn bản.

2. Tổ Giúp việc

a) Phối hợp với các thành phần liên quan, chuẩn bị đầy đủ nội dung và công tác bảo đảm phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

b) Trước các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Tổ Giúp việc họp để chuẩn bị nội dung cho cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp cần thiết có thể họp đột xuất do Tổ trưởng quyết định.

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị giấy mời họp, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và gửi đến các đại biểu dự họp trước 03 (ba) ngày làm việc.

Điều 4. Chế độ kiểm tra

1. Kiểm tra toàn diện: Tháng 10 hàng năm, Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Đề án báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện. Kế hoạch kiểm tra được gửi đến đối tượng kiểm tra trước 10 ngày làm việc.

2. Kiểm tra chuyên đề, chuyên ngành: Do Thủ trưởng các cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo chủ trì tổ chức kiểm tra công tác thực hiện Đề án đối với cơ quan, đơn vị, địa phương theo lĩnh vực thuộc chuyên ngành phụ trách nhưng phải thống nhất trước bằng văn bản với Trưởng ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả kiểm tra với Trưởng ban Chỉ đạo (qua Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng).

3. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban Chỉ đạo quyết định kiểm tra đột xuất việc thực hiện Đề án.

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ

a) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 10 tháng 6 hàng năm; thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 5 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 4 tháng 6 của kỳ báo cáo.

b) Báo cáo 01 năm: Trước ngày 10 tháng 11 hàng năm; thời gian chốt số liệu báo cáo 01 năm được tính từ 5 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 4 tháng 11 của kỳ báo cáo.

2. Báo cáo đột xuất: Khi có vấn đề nảy sinh liên quan đến hoạt động của Đề án, hoặc theo yêu cầu của Trưởng ban Chỉ đạo.

3. Nội dung, hình thức báo cáo

a) Nội dung: Tình hình và kết quả thực hiện Đề án do ngành, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

b) Hình thức báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy, gửi đến Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng tổng hợp tình hình, dự thảo Báo cáo của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban Chỉ đạo báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Điều 6. Chế độ đi công tác

1. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm xây dựng và thông báo kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tham gia đoàn công tác của Ban Chỉ đạo là cán bộ trong Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc. Trường hợp đặc biệt có thể cử người khác đi thay nhưng phải am hiểu chuyên môn, nắm rõ nội dung công tác.

3. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng, các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì đợt công tác có trách nhiệm bố trí phương tiện đi lại, nơi ăn, nghỉ cho đoàn công tác, báo cáo kết quả làm việc của đoàn công tác với Trưởng ban Chỉ đạo và thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan biết để thực hiện.

4. Công tác phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 8. Ban Chỉ đạo Đề án, Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do hội nghị toàn thể Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- BTM, TCCT;
- Đ/c Trưởng ban Chỉ đạo;
- Các đồng chí Phó Trưởng ban Chỉ đạo (3);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo (11);
- Các thành viên Tổ Giúp việc (15);
- C41, C12, C14, C55, C57, C62;
- BTL Bộ đội Biên phòng, BTL Cảnh sát biển;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, VPC. X46.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

**THỨ TRƯỞNG
Thượng tướng Võ Minh Lương**

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3889/KH-BQP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” giai đoạn 1 (2021- 2024) và năm 2022

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (sau đây viết gọn là Đề án); Bộ Quốc phòng xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 1 (2021 - 2024) và năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và các giải pháp của Đề án sát với tình hình thực tiễn của các cơ quan, đơn vị quân đội và đối tượng được PBGDPL; hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đã đề ra.
2. Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan để triển khai thực hiện Đề án. Quá trình tổ chức thực hiện Đề án, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của các bộ, ngành, địa phương có liên quan; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, lực lượng, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng quy định.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
I. Hoạt động tại Ban Chỉ đạo Đề án Bộ Quốc phòng				
	Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án	Tháng 9/2021	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Cơ quan chức năng của các Bộ: Tư pháp, Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Quốc phòng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án	Tháng 9/2021	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Các cơ quan, đơn vị liên quan; thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ Giúp việc Đề án
	Khảo sát, đánh giá tình hình PBGDPL, chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ quân đội	Tháng 9/2021	Ban Chỉ đạo Đề án	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ Giúp việc Đề án
	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án giai đoạn và hàng năm	Tháng 9/2021 và hàng năm	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ Giúp việc Đề án
	Hướng dẫn về việc triển khai thực hiện Đề án ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội	Tháng 9/2021	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án; các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan
	Họp Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc thực hiện Đề án	Tháng 10/2021	Ban Chỉ đạo Đề án	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Phân bổ kinh phí thực hiện Đề án hàng năm	Hàng năm (khi có thông báo bảo đảm kinh phí)	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Cục Tài chính BQP và các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Đề án	Tháng 01/2022	Ban Chỉ đạo Đề án	Các Bộ: Tư pháp, Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
	Xây dựng và triển khai Kế hoạch xây dựng đơn vị điểm về PBGD-PL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Tháng 6/2022	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc; các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	Tổ chức biên soạn, mua tài liệu cho các đối tượng thực hiện Đề án	Hàng năm	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc; các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan
	Tổ chức khảo sát, mua sắm trang bị bảo đảm cho công tác PBGD-PL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Hàng năm	Ban Chỉ đạo Đề án	Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc; các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan
	Số hóa tài liệu PBG-DPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở trên Cổng Thông tin điện tử BQP và Cổng Thông tin điện tử Ngành Pháp chế Quân đội	Hàng năm	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Thành viên Tổ Giúp việc; các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan; cổng Thông tin điện tử BQP; Cổng Thông tin điện tử Ngành Pháp chế Quân đội
	Tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm công tác PBGDPL ở một số nước để vận dụng vào thực tiễn nước ta (trong điều kiện dịch Covid-19 được kiểm soát)	Năm 2022	Ban Chỉ đạo Đề án	Cục Đối ngoại BQP và các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức pháp luật, kỹ năng PBG-DPL cho cán bộ, báo cáo viên pháp luật	Hàng năm	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án	Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc; các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan
	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác PBG-DPL, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thuộc phạm vi của Đề án	Năm 2023	Ban Chỉ đạo Đề án	Cục Tuyên huấn, Cục Dân vận/TCCT, Vụ PBG-DPL/Bộ Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	Ký kết một số chương trình phối hợp PBG-DPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở với một số cơ quan của bộ, ngành, địa phương và cơ quan báo chí	Hàng năm	Ban Chỉ đạo Đề án	Cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội...
	Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền, PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở thông qua hoạt động của các cơ quan báo chí trong Quân đội	Hàng năm	Cục Tuyên huấn/TCCT	Vụ Pháp chế, các cơ quan báo chí trong Quân đội và các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức quần chúng trong Quân đội thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Hàng năm	Ban Thanh niên QĐ và Ban Phụ nữ QĐ/TCCT	Vụ Pháp chế, Cục Tuyên huấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác PBGD-PL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở thông qua hoạt động công tác dân vận	Hàng năm	Cục Dân vận/TCCT	Vụ Pháp chế, Cục Tuyên huấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Kiểm tra việc thực hiện Đề án	Tháng 10 hàng năm và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Đề án	Ban Chỉ đạo Đề án	Cơ quan chức năng của các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Đề án năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo	Tháng 11 hàng năm	Ban Chỉ đạo Đề án	Cơ quan chức năng của các bộ, ngành, địa phương liên quan; các cơ quan, đơn vị trong Quân đội
II	Hoạt động tại các đơn vị trong Quân đội			
	Tổ chức phổ biến, quán triệt Đề án và các văn bản có liên quan đến các đối tượng thuộc quyền; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc thực hiện Đề án (chỉ thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc ở BCH-QS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện	Sau khi có văn bản của trên	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ về công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Hàng năm	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Xây dựng, nhân rộng hình thức, mô hình điểm về PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở thuộc phạm vi của đơn vị	Hàng năm	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Tổ chức biên soạn tài liệu PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Hàng năm	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	nơi đơn vị đóng quân, làm nhiệm vụ			
	Mua sắm, bổ sung trang bị bảo đảm cho công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Hàng năm	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Tổ chức các hoạt động PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở theo Kế hoạch và thông qua thực hiện nhiệm vụ của đơn vị bằng các hình thức cụ thể, phù hợp với đối tượng của Đề án thông qua hoạt động của Ngày Pháp luật hàng tháng, hệ thống thiết chế văn hóa ở đơn vị cơ sở, hoạt động giao lưu, kết nghĩa, xây dựng mô hình phối hợp hoạt động công tác, làm nhiệm vụ; kết hợp với thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, các phong trào thi đua tại địa phương... (các đơn vị cụ thể hóa trong Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, chú ý đa dạng hóa các hình thức và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGD-PL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở)	Thường xuyên	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
	Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội của địa phương để tổ chức PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Thường xuyên	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Tổ chức kiểm tra thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở	Hàng năm và theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	Tổng kết thực hiện Đề án hàng năm báo cáo cấp trên theo quy định	Tháng 12 hàng năm	Cơ quan chính trị hoặc cơ quan khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

III. KINH PHÍ ĐẢM BẢO: Sử dụng kinh phí được cấp hàng năm của Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng (có dự toán riêng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án (Vụ Pháp chế BQP) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng các kế hoạch thực hiện chi tiết, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt; phối hợp với cơ quan chức năng của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị quân đội có liên quan tổ chức thực hiện; định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định; căn cứ tình hình thực tế, chủ động đề xuất với Bộ Quốc phòng để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án cho phù hợp.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương có liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong Quân đội căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch ở cấp mình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành tại địa phương để triển khai thực hiện.

4. Cục Tài chính Bộ Quốc phòng thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Đề án; hướng dẫn chi tiêu, thanh quyết toán đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Đ/c Bộ trưởng BQP (đề b/c);
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT; các đ/c Thứ trưởng BQP;
- Tòa án ND tối cao; Viện kiểm sát ND tối cao;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP (73);
- Cục Quân huấn/BTTM; Cục Dân quân tự vệ/BTTM;
- Cục Tuyên huấn/TCCT; Cục Dân vận/TCCT;
- Văn phòng BQP (Chánh Văn phòng, BTC, NCTH);
- Ban Thanh niên QĐ; Ban Phụ nữ QĐ;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc (30);
- Lưu: VT, VPC. X191

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Thượng tướng Võ Minh Lương

**BỘ QUỐC PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 1371**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 610/HD-BCĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” trong Quân đội

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (viết chung là Đề án 1371); kết luận của đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo Đề án 1371 tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Đề án 1371 Bộ Quốc phòng (Ban Chỉ đạo Đề án) ngày 13/01/2022, Ban Chỉ đạo Đề án hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án 1371 trong Quân đội, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất trong toàn quân công tác quán triệt, triển khai thực hiện Đề án 1371, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Đề án 1371.

2. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; vận dụng linh hoạt phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng, trước hết là trách nhiệm của cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị; cơ quan pháp chế, cán bộ pháp chế các cấp trong việc triển khai thực hiện Đề án 1371.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện Đề án 1371

Cấp ủy các cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, phổ biến Đề án 1371; Kế hoạch số 3889/KH-BQP ngày 01/10/2021 của Bộ Quốc phòng thực hiện Đề án 1371 giai đoạn 2021 - 2024 và năm 2022; các văn bản có liên quan đến các đối tượng thuộc quyền bằng các hình thức phù hợp, như: Quán triệt, phổ biến trực tiếp,

thông qua hệ thống chỉ huy, điều hành, sinh hoạt của các tổ chức, phát thanh nội bộ, đăng tải trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử, bảng tin, bản tin... bảo đảm cho các đối tượng thuộc quyền nắm được vị trí, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của Đề án 1371.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án 1371 các cấp

a) Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án 1371 được thành lập ở cấp Bộ Quốc phòng; Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các tổng cục, quân đoàn, quân chủng, binh đoàn, binh chủng, học viện, nhà trường, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị còn lại không thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc 1371. Việc tham mưu, tư vấn, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án 1371 do Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp đảm nhiệm; Tổ Giúp việc do Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật đảm nhiệm. Ở cấp không thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, việc tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, người chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 1371 do cơ quan chính trị, cán bộ chính trị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, cán bộ có liên quan thực hiện.

b) Trưởng ban Chỉ đạo Đề án là đồng chí chính ủy (chính trị viên), Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (đối với những cấp có thành lập Hội đồng); Tổ trưởng Tổ Giúp việc là Thủ trưởng cơ quan chính trị.

c) Thành phần tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án do đơn vị xác định; trong đó, có Thủ trưởng Cơ quan Pháp chế (cán bộ pháp chế) và mời lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành của địa phương có liên quan, thủ trưởng các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tham gia.

d) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển cử Thủ trưởng đơn vị tham gia Ban Chỉ đạo Đề án ở cấp tỉnh; đơn vị cơ sở của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển cử Thủ trưởng đơn vị tham gia Ban Chỉ đạo Đề án ở cấp huyện nơi đơn vị đóng quân.

đ) Phân công cán bộ của cơ quan, đơn vị là thành viên của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương (tỉnh, huyện) tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu với Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương để tham mưu, tư vấn cho cấp ủy và chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phối hợp triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

e) Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Đề án và Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ quan, đơn vị không thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án trong thực hiện Đề án 1371:

- Tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 1371;

- Xây dựng, triển khai kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án 1371;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của địa phương và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án 1371; tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án 1371; kiến nghị, đề xuất hoặc đề ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của Đề án 1371;

- Xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 1371 theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

- Định kỳ tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên kết quả thực hiện Đề án 1371 theo quy định;

- Các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo Đề án căn cứ vào tình hình thực tiễn nơi đóng quân để quy định, triển khai có hiệu quả Đề án 1371.

3. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371

a) Năm 2022, căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 của Bộ Quốc phòng và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan, đơn vị từ cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 giai đoạn 2022 - 2024 và năm 2022.

b) Từ năm 2023 đến năm 2027:

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 của Bộ Quốc phòng; tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị và địa phương; các Quân khu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 hằng năm và chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền đến cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn lại, lồng ghép đưa nội dung triển khai thực hiện Đề án 1371 là một nội dung trong Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm để triển khai thực hiện Đề án 1371;

- Nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 phải xin ý kiến, thống nhất với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan để bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện.

c) Các tổ chức quần chúng (thanh niên, phụ nữ) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác hằng năm của tổ chức mình để triển khai thực hiện Đề án 1371.

4. Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án 1371

a) Ngoài hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đề án, các tổ chức quần chúng (thanh niên, phụ nữ); các ngành (quân huấn, tuyên huấn, dân vận); các lực lượng (Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Dân quân tự vệ) ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án 1371 trong tổ chức, ngành, lực lượng của mình.

b) Văn phòng Bộ Quốc phòng (Vụ Pháp chế) chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn về việc bảo đảm, sử dụng kinh phí của Đề án 1371 theo đúng quy định của pháp luật, ưu tiên phân bổ kinh phí đến cấp trực tiếp thực hiện Đề án 1371, hạn chế qua khâu trung gian để bảo đảm việc sử dụng kinh phí thiết thực, hiệu quả.

5. Lực lượng triển khai thực hiện Đề án 1371

a) Toàn quân tham gia thực hiện Đề án 1371; trong đó, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của địa phương, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để tham mưu, triển khai thực hiện.

b) Các đơn vị Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển tiếp tục kế thừa và phát huy hiệu quả Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới hải đảo giai đoạn 2013 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2021” (*về cơ sở vật chất, các hình thức, mô hình tuyên truyền...*); căn cứ vào mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 1371, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đơn vị trên địa bàn để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371.

c) Các quân đoàn, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, học viện, nhà trường, các doanh nghiệp quân đội... triển khai thực hiện Đề án 1371 thông qua thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, dã ngoại, lao động sản xuất, làm công tác dân vận, giao lưu, kết nghĩa...

6. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên và tình hình chấp hành

pháp luật của Nhân dân trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành và chính quyền địa phương, đơn vị đóng quân trên địa bàn để thống nhất và lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật đưa vào kế hoạch triển khai thực hiện; ưu tiên lĩnh vực pháp luật về quân sự, quốc phòng, những vấn đề mà Nhân dân quan tâm.

7. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình và địa phương nơi đơn vị đóng quân, công tác, làm nhiệm vụ để phối hợp lựa chọn các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật cho phù hợp, như:

a) Tổ chức phổ biến tập trung trực tiếp; nói chuyện pháp luật; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật;

b) Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin nội bộ, mạng thông tin điện tử toàn cầu, bảng, biển, biểu ngữ, tranh cổ động; niêm yết tại cơ quan, đơn vị; tủ sách pháp luật, túi sách pháp luật, tờ rơi, tờ gấp pháp luật, băng tin, bản tin của cơ quan, đơn vị, khu dân cư;

c) Phối hợp tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, diễn đàn, tọa đàm, sân khấu hóa, Ngày Pháp luật;

d) Thông qua thực hiện nhiệm vụ của quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng; công tác xét xử, thi hành án, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, đối thoại chính sách, giải đáp pháp luật, hòa giải ở cơ sở; công tác dân vận và hoạt động khác của cơ quan, đơn vị;

đ) Thông qua hoạt động giao lưu, kết nghĩa, hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức quần chúng, câu lạc bộ và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở;

e) Hợp báo, thông cáo báo chí;

g) Tổ chức đối thoại chính sách pháp luật, giải đáp pháp luật và các vướng mắc phổ biến trong áp dụng pháp luật về các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý cho Nhân dân, doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp;

h) Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng và không trái quy định của Nhà nước, Quân đội, thuần phong mỹ tục của dân tộc và địa phương.

8. Bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án 1371

a) Hằng năm, căn cứ vào nguồn kinh phí được bảo đảm và Kế hoạch thực hiện Đề án 1371, Ban Chỉ đạo Đề án Bộ Quốc phòng tham mưu cho Bộ trưởng phân bổ

kinh phí đến cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

b) Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào kinh phí được cấp trên phân bổ và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 để phân bổ kinh phí cho phù hợp, ưu tiên cấp cơ sở trực tiếp thực hiện là cấp huyện và tương đương, những đơn vị làm điểm.

c) Ngoài nguồn kinh phí của Bộ Quốc phòng, các cơ quan, đơn vị, nhất là cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 để đề xuất với địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định phê duyệt Đề án: *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành”*.

d) Các cơ quan, đơn vị được huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác cho thực hiện Đề án 1371.

9. Xây dựng đơn vị điểm

a) Mỗi năm, cấp quân khu lựa chọn 01 tỉnh, mỗi tỉnh lựa chọn từ 02 đến 03 huyện để xây dựng đơn vị điểm. Cấp quân đoàn, mỗi năm lựa chọn 01 đơn vị để xây dựng điểm.

b) Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các tổng cục, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, các quân chủng, binh đoàn, binh chủng, học viện, nhà trường, đơn vị kinh tế và các đơn vị còn lại, việc xây dựng đơn vị điểm do cơ quan, đơn vị xác định, bảo đảm mỗi năm ít nhất 01 đơn vị.

c) Danh sách đơn vị điểm do cơ quan, đơn vị lập, gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án (Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng) để tổng hợp, báo cáo đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo Đề án xem xét, quyết định hỗ trợ về kinh phí và cơ sở vật chất.

10. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 1371

a) Báo cáo thực hiện Đề án 1371 được lồng ghép là một nội dung trong Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định tại Điều 8 Thông tư số 42/2016/TT-BQP ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Bộ Quốc phòng và báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án.

b) Nội dung báo cáo phải thể hiện kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện; nội dung, hình thức, mô hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; công tác bảo đảm, phối

hợp triển khai thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (có số liệu cụ thể) và những kiến nghị, đề xuất (nếu có); đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật thời gian tiếp theo.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN NẮM VỮNG TRONG THỰC HIỆN

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với triển khai thực hiện Đề án 1371; xác định phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Quân đội; một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, của mọi quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng, đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng.

2. Tiếp tục phát huy phẩm chất, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, tinh thần “vì Nhân dân phục vụ” và kết quả đã đạt được trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật thời gian qua; tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án 1371; đồng thời, lồng ghép, kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án, kế hoạch, các phong trào thi đua và các cuộc vận động tại địa phương để thực hiện.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa đơn vị quân đội với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức trong thực hiện Đề án 1371, nhất là việc lựa chọn nội dung, hình thức, công tác bảo đảm, huy động các nguồn lực, phương tiện trong thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 1371 toàn diện ở các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng, phương tiện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các đơn vị đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, những địa bàn nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân còn hạn chế.

5. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; coi trọng công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời phổ biến, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Nhận được Hướng dẫn này, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; gửi Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án (đối với những đơn vị quy định thành lập); Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 giai đoạn 2022 - 2024 và năm 2022 và các văn bản triển khai thực hiện Đề án 1371 về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án trước ngày 05/4/2022.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 1371, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Các đ/c Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc
Đề án 1371 (30);
- C12, C14, C41, C42, C49, C55, C57, C63;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- BTL Thủ đô Hà Nội, BTL TP Hồ Chí Minh và
BCHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW (63);
- Lưu: VT, VPC. X179.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

**THỨ TRƯỞNG
Thượng tướng Võ Minh Lương**

**TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
BAN THANH NIÊN QUÂN ĐỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 460/HD-TN

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” trong thanh niên Quân đội

Thực hiện Kế hoạch số 3889/KH-BQP ngày 01/10/2021 của Bộ Quốc phòng về việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (Đề án 1371) giai đoạn 1 (2021 - 2024) và năm 2022; Hướng dẫn số 610/HD-BCĐ ngày 03/3/2022 của Ban Chỉ đạo Bộ Quốc phòng về việc thực hiện Đề án 1371 trong Quân đội; Kế hoạch số 426/KH-TN ngày 13/4/2022 của Ban Thanh niên Quân đội (TNQĐ) về việc tăng cường công tác PBGDPL cho TNQĐ và phát huy vai trò của TNQĐ tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở năm 2022 đã được Thủ trưởng Tổng cục Chính trị phê duyệt; Ban TNQĐ hướng dẫn thực hiện Đề án 1371 trong TNQĐ như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tổ chức đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên toàn quân trong tham gia thực hiện, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Đề án 1371.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả; vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nội dung, hình thức PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở

a) Nội dung: Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên và tình hình chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn, tổ chức đoàn các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với tổ chức đoàn địa phương, đơn vị kết nghĩa thống nhất lựa chọn nội dung PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp

đến thanh, thiếu nhi và Nhân dân địa phương; các quy định về quân sự, quốc phòng, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; gương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, quy định của đơn vị và địa phương...

b) Hình thức: Các tổ chức đoàn căn cứ vào tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương để phối hợp lựa chọn các hình thức PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở phù hợp, như: Tổ chức phổ biến tập trung trực tiếp; nói chuyện pháp luật; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; thông qua hệ thống thông tin nội bộ, bảng, biển, biểu ngữ, tranh cổ động; tủ sách, túi sách pháp luật, bảng tin, bản tin của cơ quan, đơn vị, khu dân cư; phối hợp tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, diễn đàn, tọa đàm, sân khấu hóa; phối hợp tổ chức các hoạt động thông qua thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, tiến hành công tác dân vận, xây dựng nông thôn mới, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thực hiện Ngày Pháp luật; lồng ghép trong sinh hoạt đoàn, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia thực hiện các hoạt động, phong trào của địa phương... Chú trọng phổ biến, tuyên truyền, vận động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử của đơn vị và địa phương, mạng xã hội, trang tin điện tử của tổ chức đoàn địa phương, Thông tin TNQĐ, Fanpage “Ngôi sao Quyết thắng”...

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- 100% tổ chức cơ sở đoàn xây dựng chương trình hành động thực hiện Đề án 1371.

- 100% tổ chức đoàn thuộc các quân khu, Bộ đội Biên phòng, Quân chủng Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biên, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội phối hợp với tổ chức đoàn địa phương, đơn vị kết nghĩa ký kết chương trình phối hợp thực hiện Đề án 1371 (các đơn vị khác: 50% tổ chức đoàn).

- 100% cán bộ, đoàn viên, thanh niên được tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch, chương trình thực hiện Đề án 1371 của các cấp.

- 100% lượt cán bộ đoàn, cán bộ đảm nhiệm công tác thanh niên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện Đề án 1371 do các cấp tổ chức.

- 100% tổ chức cơ sở đoàn củng cố hoặc xây dựng, thực hiện hiệu quả ít nhất 01 mô hình thực hiện Đề án 1371 ở địa bàn đơn vị đóng quân hoặc thực hiện nhiệm vụ.

3. Lực lượng triển khai thực hiện, đối tượng thụ hưởng

a) Lực lượng triển khai thực hiện

- Lãnh đạo, chỉ đạo: Cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp.

- Chủ trì, trực tiếp thực hiện: 100% tổ chức đoàn và cán bộ, đoàn viên, thanh niên các cơ quan, đơn vị trong toàn quân.

- Lực lượng phối hợp: Các tổ chức quần chúng trong cơ quan, đơn vị; tổ chức đoàn địa phương, đơn vị kết nghĩa; các tổ chức có liên quan.

b) Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ, Nhân dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ Quân đội; trong đó ưu tiên cán bộ, Nhân dân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và đối tượng thanh, thiếu nhi.

4. Hoạt động chỉ đạo, hỗ trợ và tổ chức làm điểm

a) Cơ quan chính trị các cơ quan, đơn vị trực thuộc Quân uỷ Trung ương - Bộ Quốc phòng

- Lựa chọn, chỉ đạo xây dựng 01 Đoàn cơ sở làm điểm trong thực hiện Đề án 1371 giai đoạn 2022 - 2027.

- Năm 2022, chỉ đạo 01 Đoàn cơ sở phối hợp với tổ chức đoàn địa phương, đơn vị kết nghĩa tổ chức ít nhất 01 hoạt động PBGDPL cho Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ theo hình thức sân khấu hóa hoặc hình thức khác phù hợp với thực tiễn đơn vị và địa phương, làm cơ sở rút kinh nghiệm thực hiện Đề án 1371 những năm tiếp theo.

b) Cấp toàn quân, toàn quốc

** Năm 2022: Tổ chức 03 hoạt động, làm cơ sở rút kinh nghiệm trong các tổ chức đoàn toàn quân (có kế hoạch riêng).*

- Hoạt động 1: Ban TNQĐ phối hợp với Cục Chính trị/Quân khu 2 và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tọa đàm với chủ đề “Phát huy vai trò của TNQĐ tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở”.

- Hoạt động 2: Ban TNQĐ phối hợp với Cục Chính trị/Quân khu 2 chỉ đạo Đoàn cơ sở Trung đoàn 82 phối hợp với Huyện đoàn Điện Biên, tỉnh Điện Biên tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật theo hình thức sân khấu hoá với chủ đề “Tuổi trẻ với pháp luật”.

- Hoạt động 3: Ban TNQĐ phối hợp với Cục Chính trị/Quân khu 9 chỉ đạo Đoàn cơ sở Trung đoàn BB 892/Bộ CHQS tỉnh An Giang phối hợp với Đoàn trường THPT Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tổ chức Hội thi tuyên truyền viên trẻ về pháp luật cho đối tượng học sinh phổ thông với chủ đề “Tuổi trẻ với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”.

** Từ năm 2023 đến năm 2027:*

- Hằng năm, Ban TNQĐ chủ trì, phối hợp với cục chính trị các quân khu, mỗi năm tại mỗi đơn lựa chọn chỉ đạo 01 đoàn cơ sở phối hợp với tổ chức tổ chức đoàn

địa phương, đơn vị kết nghĩa tổ chức 01 hoạt động PBGDPL cho Nhân dân theo hình thức sân khấu hóa; nội dung phù hợp với thực tiễn đơn vị và địa phương; thời gian: Mỗi tháng tổ chức 02 hoạt động tại 02 đơn vị, tập trung trong Quý II và Quý III.

- Định kỳ 02 năm, Ban TNQĐ tham mưu, tổ chức ít nhất 01 hoạt động phạm vi cấp toàn quốc cho đối tượng thanh, thiếu nhi, như: Thi tìm hiểu pháp luật (trực tuyến), sáng tác tiểu phẩm pháp luật, thi vẽ tranh cổ động, video clip tuyên truyền...

5. Bảo đảm kinh phí

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện Đề án 1371 được Bộ Quốc phòng phân bổ và các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ tổ chức đoàn các cấp tham gia thực hiện Đề án 1371 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đối với một số hoạt động điểm cấp toàn quân, toàn quốc, Ban TNQĐ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết, báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án Bộ Quốc phòng tham mưu với Bộ trưởng phân bổ kinh phí thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị cơ quan chính trị các đơn vị trực thuộc Quân uỷ Trung ương - Bộ Quốc phòng chỉ đạo cấp ủy đảng, chính ủy (chính trị viên), người chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp trực thuộc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đoàn xây dựng chương trình hành động thực hiện Đề án 1371 phù hợp với tình hình thực tiễn đơn vị và địa phương; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tham gia có hiệu quả công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

2. Đề nghị cục chính trị các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội bổ sung nội dung công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở vào chương trình phối hợp hoạt động với các tỉnh, thành đoàn trên địa bàn đóng quân.

3. Các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Tổng cục Chính trị (qua Ban TNQĐ), lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL cho thanh niên 6 tháng (trước ngày 10/6) và 01 năm (trước ngày 10/12).

Nhận được Hướng dẫn, đề nghị cơ quan chính trị các đơn vị quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng TCCT (để b/c);
- Ban Bí thư TW Đoàn (để b/c);
- Cơ quan chính trị các đơn vị⁽⁶⁰⁾;
- Văn phòng TCCT, Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT. K65.

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Thượng tá Trần Viết Năng

**TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
BAN PHỤ NỮ QUÂN ĐỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 308/HD-PN

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Phát huy vai trò của phụ nữ Quân đội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027

Căn cứ Kế hoạch số 3889/KH-BQP ngày 01/10/2021 của Bộ Quốc phòng về việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” giai đoạn 1 (2021 - 2024) và năm 2022;

Căn cứ Hướng dẫn số 610/HD-BCĐ ngày 03/3/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 1371/Bộ Quốc phòng về việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” trong Quân đội;

Ban Phụ nữ Quân đội xây dựng hướng dẫn phát huy vai trò của phụ nữ Quân đội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật; xây dựng ý thức tự giác chấp hành pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội cho cán bộ, hội viên phụ nữ Quân đội; phát huy vai trò của cán bộ, hội viên phụ nữ Quân đội trong tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, góp phần ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhà nước, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nhân dân; hạn chế vụ việc vi phạm kỷ luật thông thường, vi phạm kỷ luật nghiêm trọng trong quân đội, xây dựng Quân đội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả; vận dụng linh hoạt phối hợp tổ chức bằng nhiều hình thức, biện pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nâng cao kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật cho Nhân dân địa phương trên địa bàn và cán bộ, chiến sĩ, hội viên phụ nữ đơn vị.

a) Nội dung

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt nghiêm túc đến nhân dân và bộ đội các văn bản quy phạm pháp luật: Đề án 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 3889/KH-BQP ngày 01/10/2021 của Bộ Quốc phòng thực hiện Đề án 1371 giai đoạn 2021-2024 và năm 2022; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng Tham mưu và cấp ủy, chỉ huy các cấp về triển khai thực hiện Đề án 1371, công tác phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục, quản lý tư tưởng, kỷ luật và bảo đảm an toàn; các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan trực tiếp đến phụ nữ và trẻ em...

- Tổ chức phụ nữ các cấp phối hợp chặt chẽ với tổ chức quần chúng trong và ngoài quân đội và các cơ quan chức năng liên quan của cơ quan, đơn vị, phụ nữ Công an, phụ nữ địa phương trong triển khai thực hiện và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, bảo đảm phù hợp với thực tiễn của đơn vị và địa phương: Tập trung phối hợp khảo sát đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; ý thức chấp hành pháp luật, nhu cầu học tập, tìm hiểu pháp luật của từng nhóm đối tượng thuộc địa bàn đơn vị đóng quân; chú trọng địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên, trên cơ sở đó xác định nội dung, giải pháp, hình thức, mô hình phù hợp, tiến hành đạt hiệu quả thiết thực. Đặc biệt chú trọng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức cho Nhân dân vùng biên giới (đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái) trong việc thực hiện pháp luật, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia như: Không tham gia biểu tình, khiếu kiện; phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, đấu tranh tố giác tội phạm; nâng cao cảnh giác không để kẻ xấu lôi kéo, kích động gây mất đoàn kết quân dân, mất trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự; bài trừ các hủ tục lạc hậu, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, nếp sống mới và gia đình văn hóa.

- Tăng cường thông tin, phối hợp tuyên truyền về kết quả, mô hình PBGDPL tiêu biểu, thiết thực; gương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật, kỷ luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh nội bộ, truyền thanh bản, làng, xã...; công thông tin điện tử, bản tin của đơn vị; coi trọng đăng tin, bài trên Bản tin Pháp luật của Hội đồng PBGDPL Bộ Quốc phòng, Thông tin Phụ nữ Quân đội, trang mạng chính thống của Phụ nữ Quân đội (nhóm zalo PHỤ NỮ QUÂN ĐỘI; nhóm facebook HOA XUỐNG RỒNG); tổ chức biên soạn, phát hành các tài liệu về pháp luật, kỷ luật (chuyên đề, kỷ yếu, sổ tay, giải quyết các tình huống, tiểu phẩm pháp luật, câu chuyện cảnh giác, đĩa hình, tờ gấp, tờ rơi, tranh cổ động, pano...) theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền và thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Hình thức

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục: Tổ chức tọa đàm, trao đổi, diễn đàn, giao lưu, nói chuyện chuyên đề, sân khấu hóa; lồng ghép với các kế hoạch, chương trình PBGDPL khác và các nội dung, hình thức giáo dục cơ bản, thường xuyên tại địa phương, đơn vị; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; hỗ trợ xây dựng tủ sách, tủ sách pháp luật tại địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện trực quan (pa-nô, áp-phích, băng-rôn, khẩu hiệu, tranh cổ động...) trong tuyên truyền, giáo dục, trong PBGDPL.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền về kết quả, mô hình, điển hình tiên tiến trong PBGDPL của phụ nữ Quân đội, phát huy vai trò của cán bộ, hội viên phụ nữ trong việc tham gia viết bài, đăng tin trên các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hoạt động PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng chính thống.

- Lồng ghép trong sinh hoạt Hội, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, kết hợp với tham gia thực hiện các hoạt động, phong trào của địa phương... Chú trọng xây dựng, nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới phù hợp, hiệu quả, thiết thực.

2. Đẩy mạnh các phong trào phụ nữ tham gia thực hiện nhiệm vụ rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính quy và bảo đảm an toàn; tích cực tham gia và vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, Quân đội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và địa phương phát động; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và hậu phương Quân đội

a) Nội dung

- Tổ chức phụ nữ các cấp cụ thể hóa, bổ sung nội dung, chỉ tiêu công tác PBGDPL vào quá trình triển khai thực hiện phong trào *“Phụ nữ Quân đội trí tuệ-bản lĩnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng gia đình hạnh phúc, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới”*; căn cứ nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị có thể tổ chức các đợt thi đua, các phong trào, hoạt động về chấp hành kỷ luật, xây dựng chính quy và bảo đảm an toàn. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và vận động hội viên phụ nữ trên địa bàn cùng thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động *“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”* (5 không: *Không đói nghèo, Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, Không có bạo lực gia đình, Không vi phạm chính sách dân số, Không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học*; 3 sạch: *Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ*); tập trung thực hiện tốt các tiêu chí chấp hành tốt pháp luật, kỷ luật như: Gia đình không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, Gia đình không có bạo lực... xây dựng gia đình cán bộ, hội viên phụ

nữ Quân đội, phụ nữ địa phương đạt “5 không, 3 sạch” và đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trở thành điểm sáng văn hóa tại khu dân cư. Tích cực triển khai các hoạt động thực hiện Chương trình “*Phụ nữ Quân đội đồng hành cùng phụ nữ biên cương*” phù hợp với đặc thù nhiệm vụ, điều kiện của cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế của địa phương: Hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ và trẻ em vùng biên giới đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động nâng cao kiến thức về luật pháp, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế-xã hội, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn biên giới, phối hợp tổ chức tốt các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em vùng biên cương...

- Hội Phụ nữ các đơn vị chủ động tăng cường hiệu quả của mô hình “Hội phụ nữ kết nghĩa”, làm tốt công tác phối hợp với Hội Phụ nữ địa phương, Hội Phụ nữ Công an trên địa bàn để triển khai tổ chức các hoạt động PBGDPL lồng ghép trong triển khai thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động giữa Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; tổ chức các hoạt động vận động Nhân dân, hội viên, phụ nữ địa phương tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, Quân đội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và địa phương phát động, đặc biệt là tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói, giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh của địa phương; phối hợp xây dựng, duy trì các mô hình hoạt động hiệu quả thiết thực như: “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ vùng dân tộc thiểu số*”, “*Tổ Phụ nữ giữ gìn an ninh trật tự*”, “*Tổ phụ nữ tham gia giữ gìn đường biên, mốc giới*”, “*Tổ phụ nữ tham gia phòng, chống vượt biên, xâm nhập trái phép*”, “*Phụ nữ chung tay cùng Bộ đội Biên phòng bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường*”, Câu lạc bộ “*Phụ nữ với pháp luật*”...

- Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội và các hoạt động nhân đạo, từ thiện nhân các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, Quân đội, địa phương và của phụ nữ: Thăm hỏi, động viên, tặng quà cho chiến sĩ mới, các gia đình chính sách, các gia đình hội viên phụ nữ có chồng, con làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới; gia đình phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vượt khó học giỏi...; phối hợp tổ chức “*Khám, chữa bệnh nhân đạo và chăm sóc sức khỏe cộng đồng*” cho Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; hoạt động giáo dục xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; giúp đỡ nhân dân địa phương phòng, chống khắc phục hậu quả của thiên

tai, bão lụt, dịch bệnh, lao động sản xuất, ổn định cuộc sống; các hoạt động “Xuân biên giới-Tết quân dân”, “Mang hơi ấm tới vùng cao”, “Xuân đoàn kết, tết yêu thương”.

b) Hình thức

Lựa chọn các hình thức phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị; tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cán bộ, hội viên phụ nữ tự giác tham gia và tích cực vận động người thân, gia đình, cộng đồng và Nhân dân địa phương tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động; nhân rộng, biểu dương các mô hình xuất sắc, điển hình tiên tiến; tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu, kết nghĩa...

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho cán bộ chuyên trách công tác phụ nữ, cán bộ Hội

a) Nội dung

- Tập trung tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác phụ nữ, công tác Hội giai đoạn 2021-2026, lồng ghép nội dung công tác PBGDPL cho cán bộ, hội viên phụ nữ như: Kỹ năng tổ chức hoạt động sân khấu hóa về phổ biến, giáo dục pháp luật, kỷ luật; công tác dự báo, nắm bắt, quản lý, định hướng, giải quyết tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận; cách thức xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình; công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nội bộ...

- Tổ chức phụ nữ các cấp tham mưu tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chuyên đề về công tác giáo dục, quản lý tư tưởng, kỷ luật và bảo đảm an toàn trong phụ nữ Quân đội; bám sát nhiệm vụ chính trị và thực tiễn tình hình giáo dục, quản lý tư tưởng, chấp hành kỷ luật, bảo đảm an toàn của đơn vị để xác định nội dung phù hợp; tập trung xây dựng động cơ, thái độ đúng đắn trong học tập, rèn luyện, công tác; đấu tranh, phê phán những biểu hiện tư tưởng lệch lạc, sai trái và các hành vi vi phạm kỷ luật, pháp luật.

- Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với lãnh đạo, chỉ huy các cấp tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức phụ nữ, cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia có hiệu quả công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở. Thường xuyên quan tâm rút kinh nghiệm, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở cho cán bộ chuyên trách công tác phụ nữ, cán bộ Hội và hội viên phụ nữ.

b) Hình thức

Căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn các hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng, tập huấn phù hợp: Trực tiếp hoặc trực tuyến (diễn đàn, trao đổi, nói chuyện

chuyên đề, tọa đàm, hội thảo...) kết hợp với các hoạt động hỗ trợ như: Tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm...; tập trung làm rõ thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện, chấp hành kỷ luật và kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở trong Phụ nữ Quân đội.

4. Tổ chức, tham gia các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật, kỷ luật các cấp; hưởng ứng thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam

a) Nội dung

Tổ chức phụ nữ các cấp chủ trì tham mưu, phối hợp với tổ chức thanh niên, công đoàn của đơn vị, Hội Phụ nữ địa phương tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về pháp luật, kỷ luật hoặc lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nội dung thi “Cán bộ Hội giỏi”, “Tuyên truyền viên giỏi” trong phụ nữ; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, vận động cán bộ, chiến sĩ, hội viên phụ nữ trong đơn vị và Nhân dân trên địa bàn đóng quân tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về pháp luật do Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Bộ Tư pháp, Trung ương Hội LHPN Việt Nam và các địa phương tổ chức; đổi mới nội dung, hình thức, tích cực tổ chức các hoạt động hưởng ứng, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam hàng năm; phát huy vai trò của tổ chức phụ nữ trong tham gia quản lý, duy trì, tổ chức hoạt động khai thác tủ sách pháp luật tại đơn vị, hỗ trợ cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho tủ sách pháp luật tại địa phương.

b) Hình thức

Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và địa phương để lựa chọn các hình thức phù hợp, thiết thực; gắn kết chặt chẽ với hoạt động công tác phụ nữ và phong trào phụ nữ để tăng hiệu quả và nguồn lực thực hiện.

5. Tổ chức kiểm tra, sơ kết công tác PBGDPL

a) Nội dung

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh hình thức, phương pháp triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn; chú trọng làm rõ những điểm mới, cách làm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

b) Hình thức

Sơ kết, tổng kết việc phát huy vai trò của phụ nữ Quân đội trong tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở cần thực hiện thường xuyên 6 tháng, năm, bố trí thành một nội dung trong sơ kết, tổng kết công tác phụ nữ và phong trào phụ nữ Quân đội hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ hướng dẫn, đề nghị Cơ quan Chính trị các đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, đạt hiệu quả thiết thực.

2. Báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho phụ nữ Quân đội; phát huy vai trò của phụ nữ Quân đội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở thành một mục của nội dung thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong báo cáo kết quả công tác phụ nữ và phong trào phụ nữ theo quy định; quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban PNQĐ để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo/TWHội LHPNVN;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Các đơn vị trực thuộc QUTW-BQP(60);
- Lưu: VT.D63.

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Đại tá Phùng Thị Phú

Chuyên đề:
MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN ĐỀ ÁN “PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA
LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN THAM GIA CÔNG TÁC PBGDPL,
VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT
TẠI CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2021 – 2027”;
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG QUÂN ĐỘI

I. Mục đích: Giới thiệu cho đội ngũ cán bộ đoàn, cán bộ đảm nhiệm công tác thanh niên những nội dung cơ bản của Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (Đề án) và trách nhiệm của Thanh niên Quân đội trong thực hiện Đề án, làm cơ sở quán triệt, triển khai thực hiện, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Đề án đã đề ra.

II. Yêu cầu:

- Nắm được những nội dung cơ bản của Đề án và việc triển khai thực hiện trong Quân đội
- Vận dụng trong việc tham mưu, triển khai thực hiện Đề án ở cơ quan, đơn vị, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Đề án.

III. Nội dung:

- Sự cần thiết ban hành Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;
- Nội dung cơ bản của Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”;
- Triển khai thực hiện Đề án trong Quân đội.

IV. Thời gian: 70 phút

V. Phương pháp: Diễn giảng (nêu nội dung, phân tích)

NỘI DUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý xây dựng Đề án

Khoản 1 Điều 3 Luật PBGDPL năm 2012 quy định phổ biến, giáo dục pháp luật

là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (Kết luận số 80-KL/TW) xác định PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đa dạng hóa nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhóm đối tượng đặc thù yếu thế, đồng bào dân tộc, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, gắn với việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, trong đó, giao Bộ Quốc phòng xây dựng Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”.

2. Cơ sở thực tế

a) Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân

Quân đội nhân dân (sau đây viết gọn là Quân đội) có chức năng, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; thực hiện công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, tham gia phòng thủ dân sự, cùng toàn dân xây dựng đất nước; thực hiện nghĩa vụ quốc tế.

Quân đội được tổ chức từ Trung ương đến địa phương; đóng quân rộng khắp trên các địa bàn của cả nước, trong đó có Lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển và một số lực lượng khác đóng quân và làm nhiệm vụ trực tiếp trên các địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân tin yêu. Các đơn vị quân đội được trang bị cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện các nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ được đào tạo chính quy qua các trường trong và ngoài Quân đội, có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt; cùng với bản chất tốt đẹp của Quân đội và phẩm chất của “Bộ đội Cụ Hồ”, đây sẽ là điều kiện thuận lợi, tiên quyết để Quân đội tham gia PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

Thực tế, những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, điều hành của Chính phủ, Quân đội luôn là lực lượng tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong chấp hành pháp luật nhà nước, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Vai trò của Quân đội đã được thể hiện rõ nét trong công tác tuyên truyền, PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, góp phần quan

trọng phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, Quân đội tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở còn chưa được sâu, rộng, chưa thường xuyên; nhiều cơ quan, đơn vị và cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thấy được vai trò PBGDPL của Quân đội với Nhân dân; công tác phối hợp giữa một số đơn vị Quân đội với địa phương (nhất là cấp cơ sở) trong PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở ở một số địa bàn còn hạn chế; chưa phát huy hết khả năng, thế mạnh của cán bộ, chiến sĩ và cơ sở vật chất, phương tiện của cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

b) Xuất phát từ sự cần thiết nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Quân đội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL và khắc phục những hạn chế của công tác này

Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật là nội dung quan trọng, vừa có tính cấp thiết, vừa là công việc có tầm chiến lược lâu dài, góp phần quan trọng vào việc duy trì trật tự, kỷ cương của nhà nước và xã hội; bảo đảm quá trình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở nước ta hiện nay. Triển khai thực hiện Đề án, đa số cán bộ, Nhân dân và sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ (cán bộ, chiến sĩ) Quân đội sẽ nắm được những nội dung cơ bản về pháp luật; những nội dung liên quan đến đời sống, lao động, sản xuất, kinh doanh, quyền và nghĩa vụ công dân... góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

Tuy nhiên, công tác phối hợp trong PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở còn nhiều hạn chế; đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở còn thiếu và yếu; nội dung, hình thức PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở chậm đổi mới; việc bảo đảm trang thiết bị, kinh phí cho công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn¹.

Thực hiện Đề án sẽ góp phần khắc phục những hạn chế, tồn tại trên, đưa công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở lên tầm cao mới, xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1. Nước ta có 10.603 đơn vị cấp xã (số liệu năm 2021); tuy nhiên, về nguồn lực dành cho công tác PBGDPL còn rất hạn chế, nhất là về cơ sở vật chất và kinh phí, nhiều địa phương chưa được bố trí kinh phí riêng cho công tác PBGDPL, nhất là các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

c) Xuất phát từ tầm quan trọng về giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, hải đảo trong tình hình mới và hiệu quả thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 – 2026 và giai đoạn 2017 – 2021”

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở là tiền đề quan trọng thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, hải đảo trong tình hình mới.

Vùng biên giới, hải đảo nước ta hiện có 1.084 xã, phường, thị trấn biên giới, bờ biển, thuộc 233 quận, huyện, thành phố của 44 tỉnh, thành phố, trải dài trên 8.000 km đường biên giới, bờ biển; có 117 cửa khẩu biên giới đất liền, 88 lối mở, 28 khu kinh tế cửa khẩu, 37 cửa khẩu cảng biển, 19 khu kinh tế ven biển; dân số hơn 7,2 triệu (gồm 49 dân tộc, 6 tôn giáo chính, 1,2 triệu tín đồ, hơn 2.000 chức sắc tôn giáo). Đây là địa bàn có vị trí chiến lược về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại, rất cần được bảo vệ an toàn, quản lý chặt chẽ, xây dựng vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo” giai đoạn 2013- 2016 và giai đoạn 2017 – 2021, đã góp phần quan trọng làm cho tình hình an ninh trật tự ở các xã, phường biên giới, hải đảo ngày càng ổn định hơn; nhiều hủ tục lạc hậu được hạn chế và loại bỏ, tệ nạn xã hội giảm, tình trạng di cư tự do được hạn chế đáng kể; ý thức quốc gia, quốc giới và ý thức chấp hành các quy chế, quy định về bảo vệ biên giới được nâng lên; quần chúng Nhân dân xác định trách nhiệm tham gia với Bộ đội Biên phòng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; đặc biệt là tinh thần tố giác tội phạm, chấp hành quy chế biên giới được nâng cao; tình hình kinh tế - xã hội có bước phát triển, an ninh chính trị khu vực biên giới ổn định².

Tuy nhiên, do những hạn chế bất cập về trình độ dân trí, phong tục tập quán, năng lực quản lý của bộ máy chính quyền cơ sở, sự hiểu biết và ý thức pháp luật của cán bộ và nhân dân nên vẫn còn tồn tại khá nhiều tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, vi phạm pháp luật, tội phạm. Khu vực địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc ít người đang bị các thế lực thù địch lợi dụng đẩy mạnh âm mưu “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Từ những lý do trên, việc triển khai Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021- 2027” là hết sức cần thiết, góp phần củng cố, tăng cường và tạo bước đột phá của công tác này ở cơ sở trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là khu vực địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Báo cáo số 811/BTL-CCT ngày 09/3/2020 của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng

I. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

a) Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (Kết luận số 80-KL/TW); Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

b) Xác định Quân đội nhân dân là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, triển khai thực hiện Đề án. Huy động mọi nguồn lực, kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án có liên quan do các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

c) Đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, phù hợp với đối tượng; tập trung vào địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kết hợp với giáo dục đạo đức, lối sống, đạo đức công vụ, xây dựng nếp sống văn hóa và gắn với quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

d) Kế thừa và phát huy kết quả qua thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012- 2016 và giai đoạn 2017 – 2021”, xây dựng, nhân rộng những mô hình, cách làm mới có hiệu quả trong công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và Nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho cán bộ, Nhân dân: 80% cán bộ, Nhân dân nói chung; trong đó 60% cán bộ, Nhân dân địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được PBGDPL, có hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật:

+ Giai đoạn 2021 – 2024: Đạt 40% trong đó 30% cán bộ, Nhân dân địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Giai đoạn 2025 – 2027: Hoàn thành 100%.

- Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ (cán bộ, chiến sĩ) trong Quân đội:

100% cán bộ, chiến sĩ được PBGDPL; có hiểu biết và ý thức chấp hành nghiêm pháp luật; có khả năng, kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tỷ lệ vi phạm pháp luật, kỷ luật quân đội giảm theo từng năm:

+ Giai đoạn 2021 - 2024: Đạt 50%.

+ Giai đoạn 2025 - 2027: Hoàn thành 100%

- Nâng cao năng lực PBGDPL cho người làm công tác PBGDPL:

+ 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các đơn vị quân đội: được bồi dưỡng lý luận chính trị, pháp luật, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở:

+ Giai đoạn 2021 - 2024: Đạt 50%.

+ Giai đoạn 2025 - 2027: Hoàn thành 100%.

+ 80% báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên của địa phương, nhất là địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở:

+ Giai đoạn 2021 - 2024: Đạt 40%;

+ Giai đoạn 2025 - 2027: Hoàn thành 100%.

3. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Đề án triển khai thực hiện trên địa bàn cả nước.

b) Đối tượng:

- Đối tượng thực hiện: Cán bộ, chiến sĩ Quân đội, trong đó ưu tiên cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển và các đơn vị Quân đội đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ, Nhân dân ở cơ sở, trong đó ưu tiên cán bộ, nhân dân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ, chiến sĩ Quân đội.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Đề án tập trung vào 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

a) Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức và mỗi cán bộ, chiến sĩ trong công tác PBGDPL cho đối tượng của Đề án.

b) Khảo sát nhu cầu PBGDPL của từng nhóm đối tượng, địa bàn: Điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; ý thức chấp hành pháp luật; nhu cầu học tập, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, Nhân dân để xác định phương hướng, nội dung, giải pháp và các hình thức, mô hình PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

c) Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác PBGDPL, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thuộc phạm vi của Đề án.

d) Đổi mới nội dung, hình thức, cách thức triển khai các hoạt động PBGDPL, trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đổi mới trong công tác PBGDPL phù hợp với đặc điểm, tính chất đối tượng của Đề án; biên soạn tài liệu PBGDPL; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ được giao nhiệm vụ PBGDPL cho đối tượng của Đề án; 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật được hỗ trợ tài liệu và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (giai đoạn 2021 - 2024 đạt 50%; giai đoạn 2025 - 2027 đạt 100%).

đ) Nâng cao năng lực các tổ chức, đơn vị Quân đội trong công tác PBGDPL bảo đảm các điều kiện, cơ sở vật chất cần thiết cho các tổ chức, đơn vị cơ sở trong Quân đội thực hiện công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (giai đoạn 2021 - 2024 đạt 50%; giai đoạn 2025 - 2027 đạt 100%)

e) Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về PBGDPL phù hợp với đối tượng của Đề án để trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết, đánh giá nhân rộng trên phạm vi cả nước.

g) Tăng cường công tác phối hợp giữa đơn vị quân đội với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức trong triển khai các hoạt động PBGDPL cho các nhóm đối tượng của Đề án; lồng ghép việc thực hiện Đề án với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan trong quá trình triển khai công tác PBGDPL cho đối tượng của Đề án.

h) Giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

5. Kinh phí bảo đảm

a) Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước:

Hàng năm, Bộ Quốc phòng lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Quốc phòng:

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Đề án theo giai đoạn và hằng năm; trong đó, xác định rõ những nhiệm vụ và cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương trong triển khai thực hiện Đề án;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vai trò là lực lượng nòng cốt trong tham mưu, chủ trì triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi thực hiện Đề án, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Tư pháp: Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, biên soạn và cung cấp các tài liệu pháp luật liên quan để thực hiện Đề án; Chỉ đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức thực hiện Đề án;

c) Bộ Ngoại giao: Phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn tài liệu, cung cấp các văn bản pháp luật và điều ước quốc tế liên quan đến chủ quyền biên giới, biển đảo mà Việt Nam là thành viên.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các nội dung của Đề án và ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Đề án;

đ) Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng đảm bảo kinh phí để triển khai, thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện đúng cơ chế quản lý tài chính đối với các chính sách trong Đề án và phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án;

e) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí: Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng chương trình tuyên truyền, PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

g) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp phối

hợp với các đơn vị quân đội tổ chức tuyên truyền, PBGDPL thông qua hoạt động xét xử để giáo dục, răn đe các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là ở các địa phương địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện Đề án gắn với thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, chương trình, kế hoạch hành động của tổ chức mình.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương phối hợp với đơn vị quân đội tổ chức thực hiện Đề án sát tình hình địa phương;

- Bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương;

- Chỉ đạo cơ quan thông tin, báo chí của địa phương phối hợp với các đơn vị quân đội tuyên truyền, thực hiện Đề án;

7. Tiến độ thực hiện Đề án: Thực hiện đến hết năm 2027 và chia làm 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn I: Từ tháng 7 năm 2021 đến hết năm 2024

- Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021: Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc thực hiện Đề án; tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình PBGDPL, chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ Quân đội; xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án; dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án năm 2022; ban hành các văn bản để quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Đề án;

- Năm 2022: Biên soạn tài liệu, mua sắm trang bị, chỉ đạo làm điểm, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; tổ chức nghiên cứu học tập kinh nghiệm công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở ở một số nước để vận dụng vào thực tiễn nước ta; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở;

- Năm 2023: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở;

- Năm 2024: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; kiểm tra kết quả thực hiện Đề án, sơ kết giai đoạn 1 và hoạt động làm điểm; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2025 đến hết năm 2027.

b) Giai đoạn II: Từ năm 2025 đến hết năm 2027

- Năm 2025: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, nhân rộng mô hình chỉ đạo điểm;

- Năm 2026: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở theo kế hoạch, tổng kết, nhân rộng các mô hình PBGDPL có hiệu quả;

- Năm 2027: Biên soạn tài liệu, mua sắm bổ sung trang bị; thực hiện PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; kiểm tra kết quả thực hiện Đề án; tổng kết đánh giá thực hiện Đề án cấp Bộ Quốc phòng trên phạm vi toàn quốc.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG QUÂN ĐỘI

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 3277/QĐ-BQP thành lập Ban Chỉ đạo Đề án do đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Hội đồng Phối hợp PBGDPL Bộ Quốc phòng làm Trưởng ban; đồng chí Phó Chủ nhiệm TCCT - Phó Trưởng ban; đồng chí Phó Tổng TMT - Phó Trưởng ban; đồng chí Vụ trưởng Vụ Pháp chế BQP - Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên Ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các cơ quan có liên quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính. Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động, tổ chức phiên họp lần thứ Nhất để thảo luận, thống nhất những nhiệm vụ cần chỉ đạo triển khai thực hiện và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2024 và năm 2022.

Để thống nhất trong toàn quân công tác quán triệt, triển khai thực hiện Đề án, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Đề án, ngày 03/3/2022, Ban Chỉ đạo Đề án đã ban hành Hướng dẫn số 610/HD-BCĐ với những nội dung cơ bản sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện Đề án 1371

Cấp ủy các cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, phổ biến Đề án 1371; Kế hoạch số 3889/KH-BQP ngày 01/10/2021 của Bộ Quốc phòng thực hiện Đề án 1371 giai đoạn 2021 - 2024 và năm 2022; các văn bản có liên quan đến các đối tượng thuộc quyền bằng các hình thức phù hợp, như: Quán triệt, phổ biến trực tiếp, thông qua hệ thống chỉ huy, điều hành, sinh hoạt của các tổ chức, phát thanh nội bộ, đăng tải trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử, bảng tin, bản tin... bảo đảm cho các đối tượng thuộc quyền nắm được vị trí, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của Đề án 1371.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án 1371 các cấp

a) Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án 1371 được thành lập ở cấp Bộ Quốc phòng; Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các tổng cục, quân đoàn, quân chủng, binh đoàn, binh chủng, học viện, nhà trường, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị còn lại không thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc 1371. Việc tham mưu, tư vấn, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án 1371 do Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp đảm nhiệm; Tổ Giúp việc do Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật đảm nhiệm. Ở cấp không thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, việc tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, người chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 1371 do cơ quan chính trị, cán bộ chính trị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, cán bộ có liên quan thực hiện.

b) Trưởng ban Chỉ đạo Đề án là đồng chí chính ủy (chính trị viên), Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (đối với những cấp có thành lập Hội đồng); Tổ trưởng Tổ Giúp việc là Thủ trưởng cơ quan chính trị.

c) Thành phần tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án do đơn vị xác định; trong đó, có Thủ trưởng Cơ quan Pháp chế (cán bộ pháp chế) và mời lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành của địa phương có liên quan, thủ trưởng các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tham gia.

d) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển cử Thủ trưởng đơn vị tham gia Ban Chỉ đạo Đề án ở cấp tỉnh; đơn vị cơ sở của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển cử Thủ trưởng đơn vị tham gia Ban Chỉ đạo Đề án ở cấp huyện nơi đơn vị đóng quân.

đ) Phân công cán bộ của cơ quan, đơn vị là thành viên của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương (tỉnh, huyện) tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu với Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương để tham mưu, tư vấn cho cấp ủy và chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phối hợp triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

e) Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Đề án và Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ quan, đơn vị không thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Đề án trong thực hiện Đề án 1371:

- Tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 1371;

- Xây dựng, triển khai kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án 1371;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của địa phương và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án 1371; tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án 1371; kiến nghị, đề xuất hoặc đề ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của Đề án 1371;

- Xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 1371 theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

- Định kỳ tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên kết quả thực hiện Đề án 1371 theo quy định;

- Các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo Đề án căn cứ vào tình hình thực tiễn nơi đóng quân để quy định, triển khai có hiệu quả Đề án 1371.

3. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371

a) Năm 2022, căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 của Bộ Quốc phòng và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan, đơn vị từ cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 giai đoạn 2022 - 2024 và năm 2022.

b) Từ năm 2023 đến năm 2027:

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 của Bộ Quốc phòng; tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị và địa phương; các Quân khu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 hằng năm và chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền đến cấp tiểu đoàn, đại đội độc lập và tương đương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn lại, lồng ghép đưa nội dung triển khai thực hiện Đề án 1371 là một nội dung trong Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm để triển khai thực hiện Đề án 1371;

- Nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án 1371 (đối với cấp tỉnh, thành phố và cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố) phải xin ý kiến, thống nhất với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan để bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện.

c) Các tổ chức quần chúng (thanh niên, phụ nữ) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác hằng năm của tổ chức mình để triển khai thực hiện Đề án 1371.

4. Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án 1371

a) Ngoài hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đề án, các tổ chức quần chúng (thanh niên, phụ nữ); các ngành (quân huấn, tuyên huấn, dân vận); các lực lượng (Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Dân quân tự vệ) ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án 1371 trong tổ chức, ngành, lực lượng của mình.

b) Văn phòng Bộ Quốc phòng (Vụ Pháp chế) chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn về việc bảo đảm,

sử dụng kinh phí của Đề án 1371 theo đúng quy định của pháp luật, ưu tiên phân bổ kinh phí đến cấp trực tiếp thực hiện Đề án 1371, hạn chế qua khâu trung gian để bảo đảm việc sử dụng kinh phí thiết thực, hiệu quả.

5. Lực lượng triển khai thực hiện Đề án 1371

a) Toàn quân tham gia thực hiện Đề án 1371; trong đó, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của địa phương, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để tham mưu, triển khai thực hiện.

b) Các đơn vị Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển tiếp tục kế thừa và phát huy hiệu quả Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới hải đảo giai đoạn 2013 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2021” (*về cơ sở vật chất, các hình thức, mô hình tuyên truyền...*); căn cứ vào mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 1371, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đơn vị trên địa bàn để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371.

c) Các quân đoàn, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, học viện, nhà trường, các doanh nghiệp quân đội... triển khai thực hiện Đề án 1371 thông qua thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, dã ngoại, lao động sản xuất, làm công tác dân vận, giao lưu, kết nghĩa...

6. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên và tình hình chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành và chính quyền địa phương, đơn vị đóng quân trên địa bàn để thống nhất và lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật đưa vào kế hoạch triển khai thực hiện; ưu tiên lĩnh vực pháp luật về quân sự, quốc phòng, những vấn đề mà Nhân dân quan tâm.

7. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình và địa phương nơi đơn vị đóng quân, công tác, làm nhiệm vụ để phối hợp lựa chọn các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật cho phù hợp, như:

a) Tổ chức phổ biến tập trung trực tiếp; nói chuyện pháp luật; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật;

b) Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin nội bộ, mạng thông tin điện tử toàn cầu, bảng, biển, biểu ngữ, tranh cổ động; niêm yết tại cơ quan, đơn vị; tủ sách pháp luật, túi sách pháp luật, tờ rơi, tờ gấp pháp luật, băng tin, bản tin của cơ quan, đơn vị, khu dân cư;

c) Phối hợp tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, diễn đàn, tọa đàm, sân khấu hóa, Ngày Pháp luật;

d) Thông qua thực hiện nhiệm vụ của quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng; công tác xét xử, thi hành án, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, đối thoại chính sách, giải đáp pháp luật, hòa giải ở cơ sở; công tác dân vận và hoạt động khác của cơ quan, đơn vị;

đ) Thông qua hoạt động giao lưu, kết nghĩa, hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức quần chúng, câu lạc bộ và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở;

e) Hợp báo, thông cáo báo chí;

g) Tổ chức đối thoại chính sách pháp luật, giải đáp pháp luật và các vướng mắc phổ biến trong áp dụng pháp luật về các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý cho Nhân dân, doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp;

h) Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng và không trái quy định của Nhà nước, Quân đội, thuần phong mỹ tục của dân tộc và địa phương.

8. Bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án 1371

a) Hằng năm, căn cứ vào nguồn kinh phí được bảo đảm và Kế hoạch thực hiện Đề án 1371, Ban Chỉ đạo Đề án Bộ Quốc phòng tham mưu cho Bộ trưởng phân bổ kinh phí đến cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

b) Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào kinh phí được cấp trên phân bổ và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 để tổ chức thực hiện, ưu tiên cấp cơ sở trực tiếp thực hiện là cấp huyện và tương đương, những đơn vị làm điểm.

c) Ngoài nguồn kinh phí của Bộ Quốc phòng, các cơ quan, đơn vị, nhất là cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1371 để đề xuất với địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định phê duyệt Đề án: *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành”*.

d) Các cơ quan, đơn vị được huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác cho thực hiện Đề án 1371.

9. Xây dựng đơn vị điểm

a) Mỗi năm, cấp quân khu lựa chọn 01 tỉnh, mỗi tỉnh lựa chọn từ 02 đến 03 huyện để xây dựng đơn vị điểm. Cấp quân đoàn, mỗi năm lựa chọn 01 đơn vị để xây dựng điểm.

b) Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các tổng cục, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, các quân chủng, binh đoàn, binh chủng, học viện, nhà trường, đơn vị kinh tế và các đơn vị còn lại, việc xây dựng đơn vị điểm do cơ quan, đơn vị xác định, bảo đảm mỗi năm ít nhất 01 đơn vị.

c) Danh sách đơn vị điểm do cơ quan, đơn vị lập, gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án (Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng) để tổng hợp, báo cáo đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo Đề án xem xét, quyết định hỗ trợ về kinh phí và cơ sở vật chất.

10. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 1371

a) Báo cáo thực hiện Đề án 1371 được lồng ghép là một nội dung trong Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định tại Điều 8 Thông tư số 42/2016/TT-BQP ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Bộ Quốc phòng và báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án.

b) Nội dung báo cáo phải thể hiện kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện; nội dung, hình thức, mô hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; công tác bảo đảm, phối hợp triển khai thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở (có số liệu cụ thể) và những kiến nghị, đề xuất (nếu có); đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật thời gian tiếp theo.

* Một số nội dung cần nắm vững trong quá trình thực hiện

Một là, phát huy vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với triển khai thực hiện Đề án 1371; xác định phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Quân đội; một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, của mọi quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng, đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng.

Hai là, tiếp tục phát huy phẩm chất, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, tinh thần “vì Nhân dân phục vụ” và kết quả đã đạt được trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật thời gian qua; tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án 1371; đồng thời, lồng ghép, kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án, kế hoạch, các phong trào thi đua và các cuộc vận động tại địa phương để thực hiện.

Ba là, tăng cường công tác phối hợp giữa đơn vị quân đội với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức trong thực hiện Đề án 1371, nhất là việc lựa chọn nội dung, hình thức, công tác bảo đảm, huy động các nguồn lực, phương tiện trong thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 1371 toàn diện ở các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng, phương tiện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các đơn vị đóng quân ở địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, những địa bàn nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân còn hạn chế.

Năm là, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; coi trọng công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời phổ biến, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

KẾT LUẬN

Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác PBGDPL, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” là Đề án lớn, được triển khai trên phạm vi toàn quốc với yêu cầu cấp thiết, phù hợp với thực tiễn hiện nay và chủ trương của Đảng, nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đề án góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là khu vực địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, BGHĐ, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của đất nước, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh ở địa phương; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam XHCN./.

KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

TS. Vũ Hoài Phương

Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT



Xây dựng đề
cương bài
tuyên truyền,
phổ biến
pháp luật

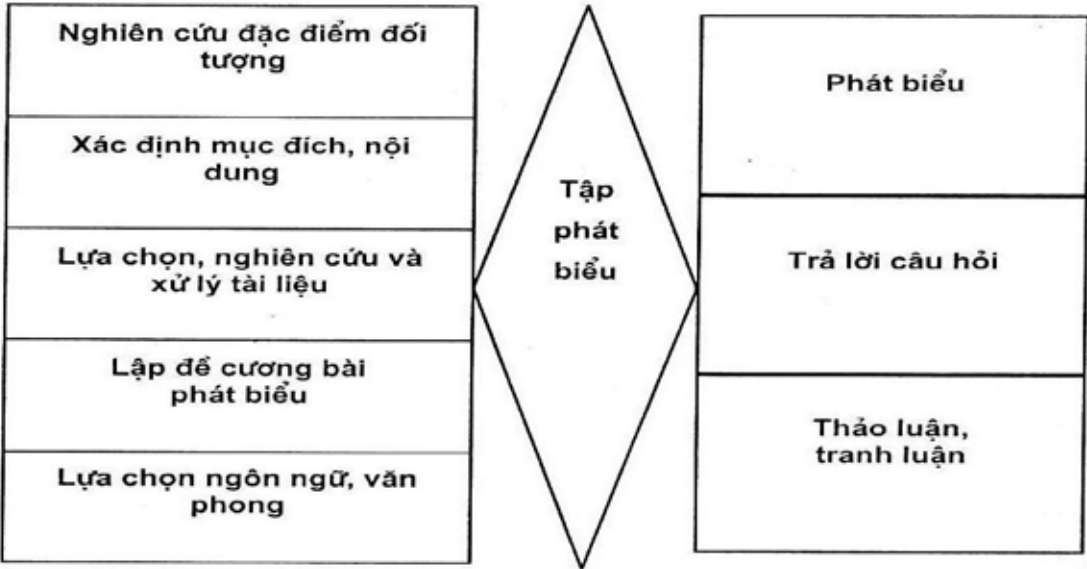
Tiến hành
tuyên truyền,
phổ biến
pháp luật

KỸ NĂNG XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG BÀI TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

TS. Vũ Hoài Phương
Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

CHUẨN BỊ BÀI TUYÊN TRUYỀN

Chuẩn bị phát biểu miệng *Tiến hành phát biểu miệng*
(Giai đoạn trước khi giao tiếp) *(Giai đoạn giao tiếp)*

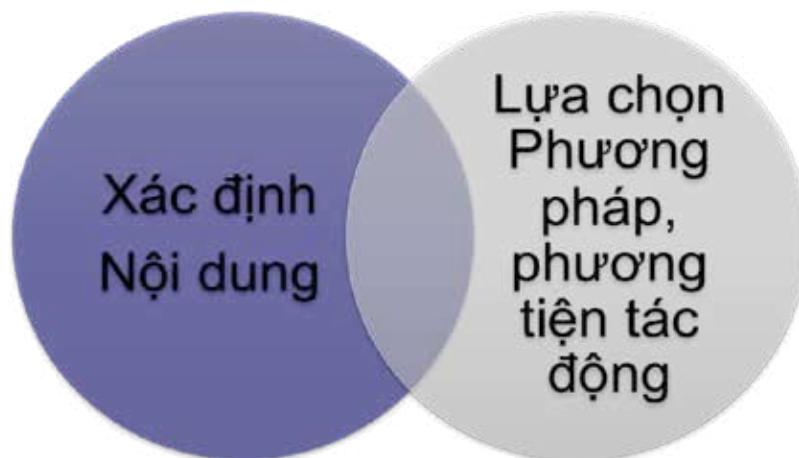


1 Nghiên cứu đặc điểm đối tượng

1.1. Sự cần thiết
phải nghiên cứu đối tượng



Đối tượng qui định việc:



1 Nghiên cứu đặc điểm đối tượng

1.2. Nội dung nghiên cứu đối tượng



GALLERY OPTIONS

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU ĐỐI TƯỢNG



Nghiên cứu đặc điểm về mặt xã hội – nhân khẩu: về thành phần xã hội – giai cấp, nghề nghiệp, học vấn, giới tính,... của đối tượng




Nghiên cứu đặc điểm về tư tưởng và tâm lý – xã hội: quan điểm, chính kiến, tâm trạng,...

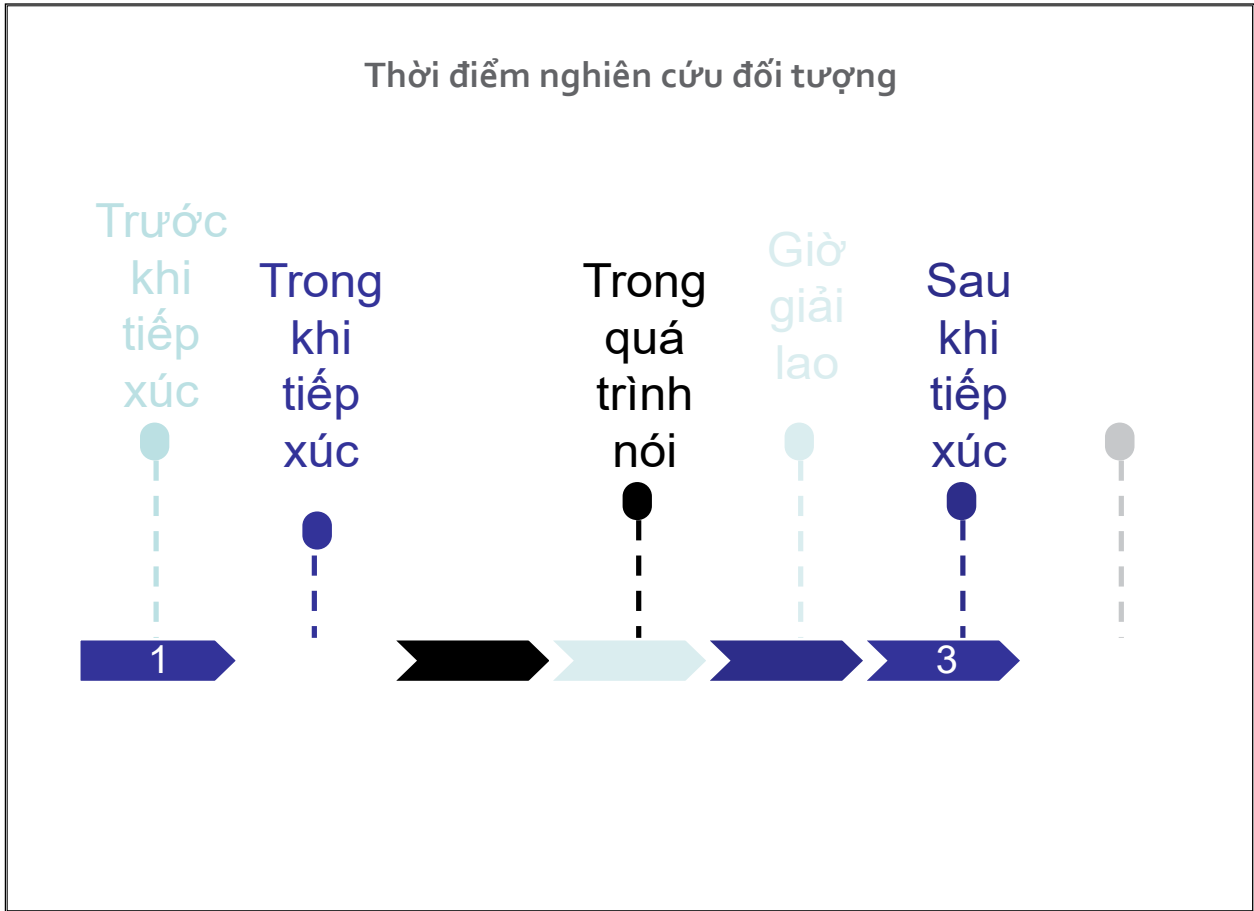


Nghiên cứu về nhu cầu, thị hiếu thông tin; thái độ của người nghe đối với nguồn thông tin,...

1 Nghiên cứu đặc điểm đối tượng

1.3. Thời điểm nghiên cứu đối tượng





2. Xác định mục đích, nội dung

2.1. Mục đích bài phát biểu



XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG

MỤC ĐÍCH BÀI PHÁT BIỂU



1

**Thay đổi
nhận thức
người nghe**



2

**Thay đổi
thái độ
người nghe**



3

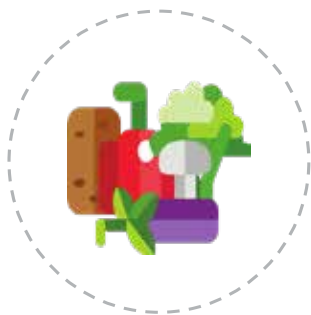
**Thay đổi
hành vi
người nghe**

2. Xác định mục đích, nội dung

2.2.Yêu cầu về nội dung bài phát biểu



YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG BÀI TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN



Tính chính xác



Tính thiết thực



Tính mới



Tính thời sự

3. Lựa chọn, nghiên cứu và sử dụng tài liệu

3.1. Phân loại tài liệu



LỰA CHỌN, NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU

PHÂN LOẠI TÀI LIỆU



3. Lựa chọn, nghiên cứu và sử dụng tài liệu

3.2. Chú ý



LỰA CHỌN, NGHIÊN CỨU VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU

MỘT VÀI CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG TÀI LIỆU



✓ Chọn tư liệu chính thống, mới, có giá trị, có khả năng thu hút người nghe lớn nhất đưa vào bài nói.



✓ Chọn, sắp xếp tư liệu theo trình tự logic để hình thành đề cương.



✓ Chỉ sử dụng những tài liệu rõ ràng, chính xác, tin cậy.

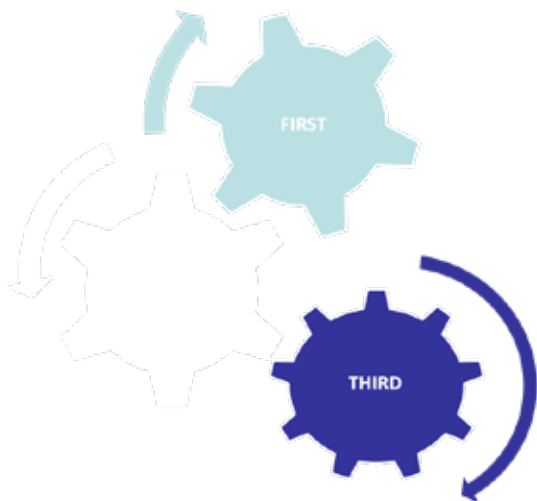


✓ Khi sử dụng tài liệu mật, thông tin nội bộ cần xác định rõ vấn đề nào không được nói, hoặc chỉ nói đến đối tượng nào.

4. Lập đề cương



LẬP ĐỀ CƯƠNG



1

PHẦN MỞ ĐẦU

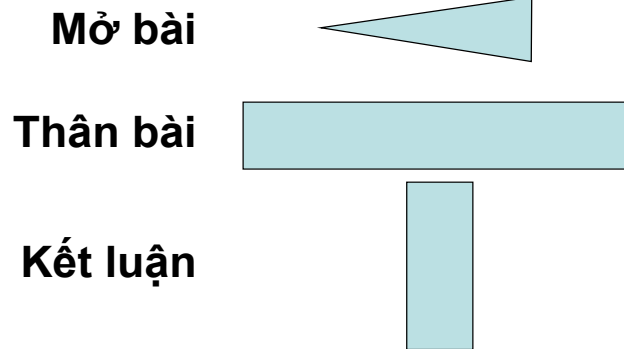
2

PHẦN CHÍNH

3

PHẦN KẾT LUẬN

Cấu trúc bài tuyên truyền



21

Cấu trúc bài tuyên truyền



22

4. Lập đề cương

4.1. Phần mở đầu



Phần mở đầu

CHỨC NĂNG

Chức năng của phần mở đầu



- ✓ Dẫn nhập cho chủ đề bài nói
- ✓ Là phương tiện giao tiếp ban đầu với người nghe, kích thích sự hứng thú của người nghe đối với nội dung bài nói.

YÊU CẦU

Yêu cầu



- ✓ Phải tự nhiên, gắn với các phần khác trong bố cục toàn bài cả về nội dung và phong cách ngôn ngữ
- ✓ Ngắn gọn, độc đáo và tạo sự hấp dẫn
- ✓ Có tính tổng quan

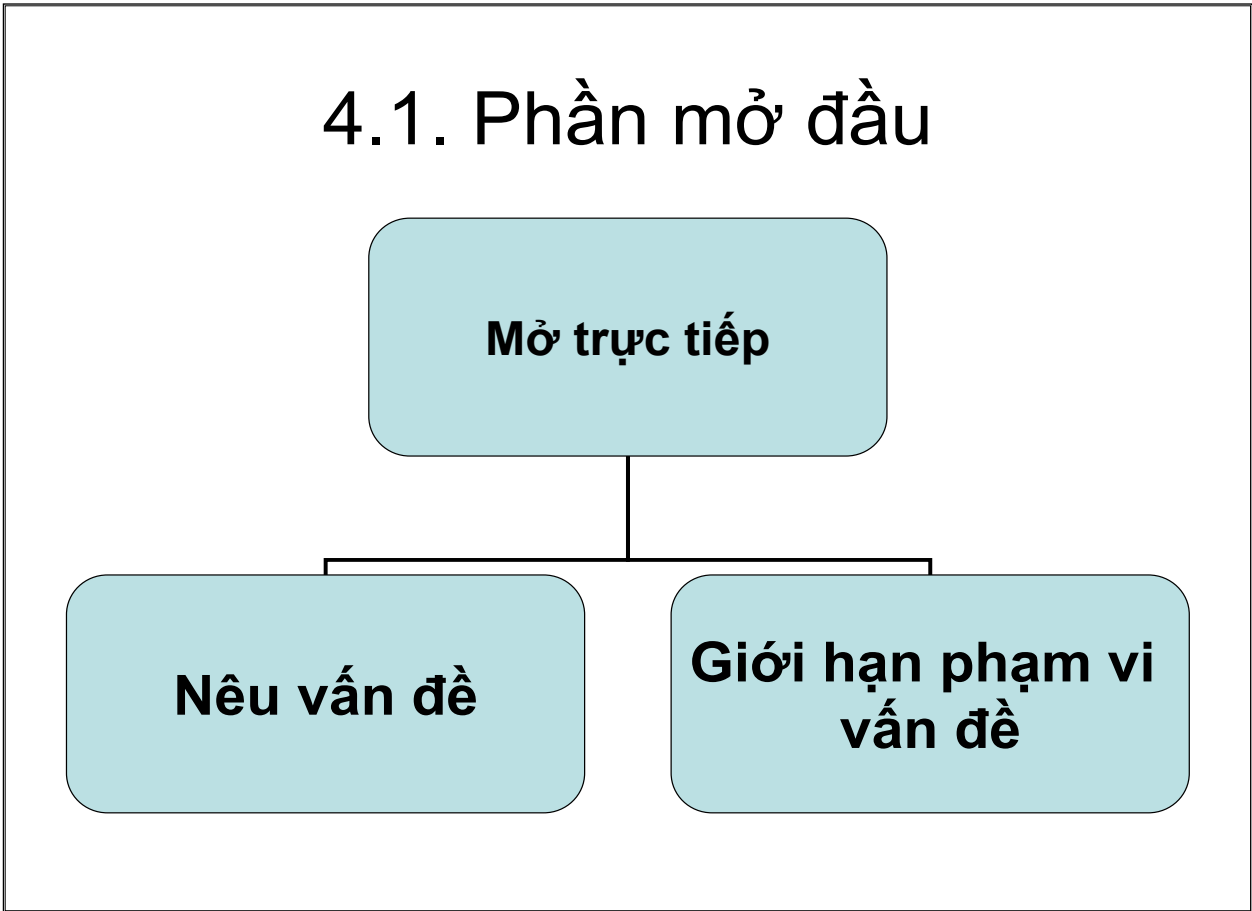


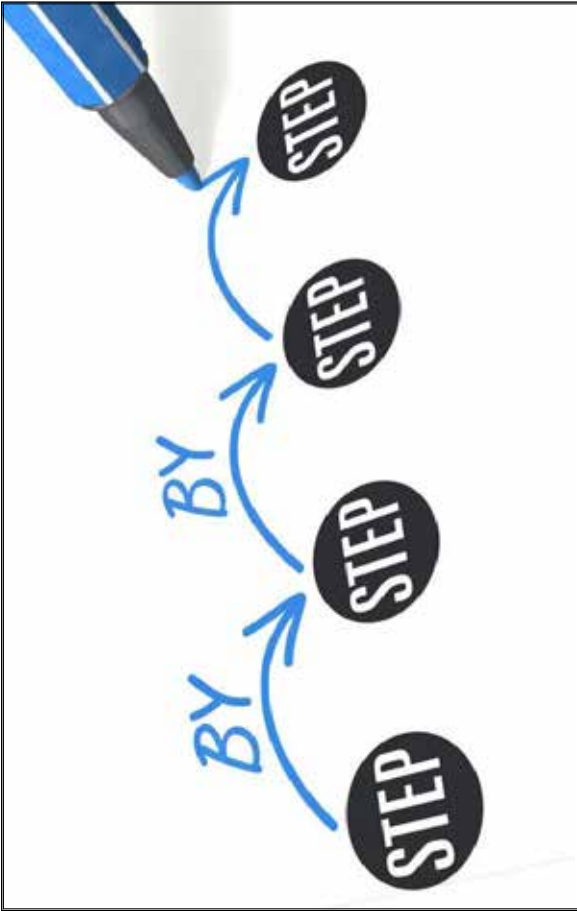
PHẦN MỞ ĐẦU

MỞ ĐẦU TRỰC TIẾP

Giới thiệu thẳng vấn đề sẽ trình bày. Cách này ngắn, gọn, tự nhiên, dễ tiếp nhận và thích hợp với những bài phát biểu ngắn.

Mở trực tiếp = nêu VD + giới hạn phạm vi VD





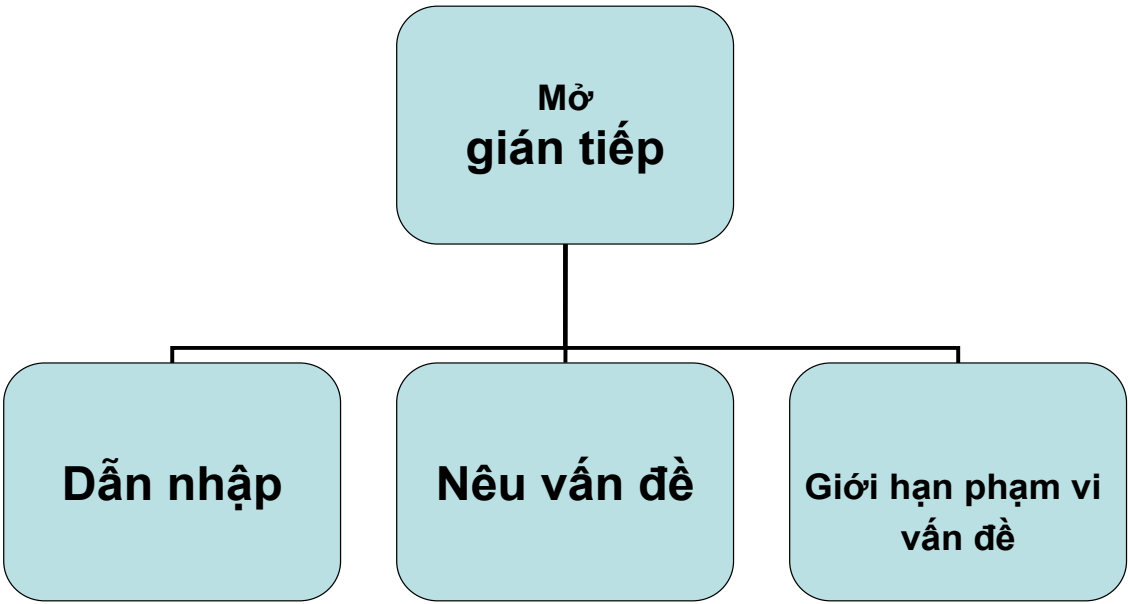
PHẦN MỞ ĐẦU

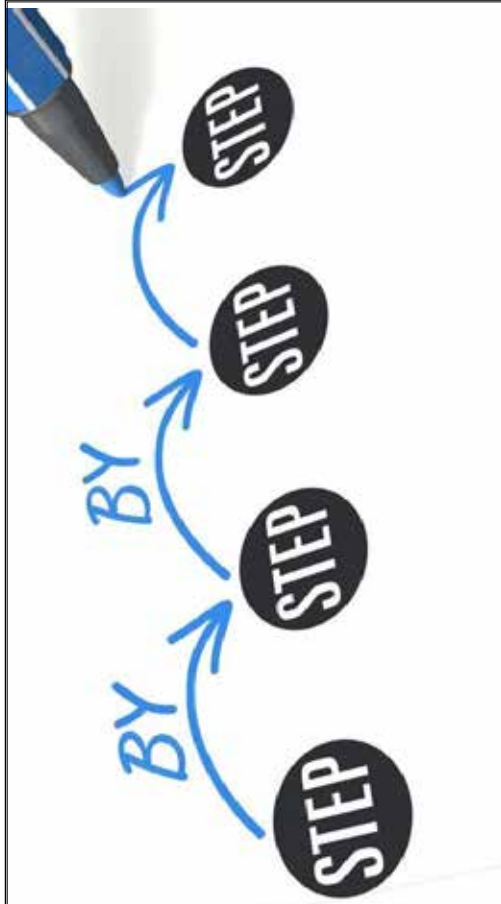
MỞ ĐẦU GIÁN TIẾP

Mở (GT) = dẫn nhập + nêu VĐ + giới hạn phạm vi VĐ

Cách mở đầu này tạo cho bài nói sự sinh động, hấp dẫn

4.1. Phần mở đầu





PHẦN MỞ ĐẦU

MỞ ĐẦU GIÁN TIẾP

Các phương pháp mở đầu gián tiếp:

- ✓ Phương pháp qui nạp
- ✓ Phương pháp diễn dịch
- ✓ Phương pháp tương đồng
- ✓ Phương pháp tương phản

4. Lập đề cương

4.2. Phần chính



Phần chính

CHỨC NĂNG

Chức năng của phần chính



- ✓ Lôi cuốn ý nghĩ, kích thích tư duy bằng sức thuyết phục của logic trình bày

YÊU CẦU

Yêu cầu



- ✓ Kết cấu chặt chẽ, việc lập luận tuân thủ những quy tắc, phương pháp nhất định
- ✓ Đảm bảo tính xác định, tính nhất quán và tính có luận chứng
- ✓ Tính tâm lý, tính sư phạm

Các kiểu bố cục phần chính

Phương án 1

- Sự cần thiết ban hành VBQPPL
- Những nội dung cơ bản của VBQPPL

Phương án 2

- Sự cần thiết ban hành VBQPPL
- Tư tưởng cơ bản của VBQPPL

Phương án 3:

- Sự cần thiết ban hành VBQPPL
- Những điểm mới của VBQPPL

4. Lập đề cương

4.3. Phần kết luận



Phần Kết luận

CHỨC NĂNG

Chức năng



- ✓ Tổng kết những vấn đề đã nói
- ✓ củng cố và làm tăng ấn tượng về nội dung bài nói
- ✓ Đặt ra những nhiệm vụ nhất định và kêu gọi hành động

YÊU CẦU

Yêu cầu



- ✓ Ngắn gọn, giàu cảm xúc; Tự nhiên, không giả tạo
- ✓ Khái quát, khuyến khích



PHẦN KẾT LUẬN

CÁC CÁCH KẾT LUẬN

Có nhiều phương pháp: mở rộng, ứng dụng, phê phán, tương ứng,...



PHẦN KẾT LUẬN

CẤU TRÚC

- **Kết luận = tóm tắt + mở rộng**
- **Phần mở rộng mang đặc trưng của phương pháp**
- **Vào đề và kết luận cho buổi nói chuyện là một kỹ xảo, thủ thuật**

Khởi động

1993

2003

Khởi động

6/4/2016; 1/7/2018

Dàn ý bài tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin

1. Mở bài

- Cho xem hai con số dẫn vào Luật
- Giới thiệu tên Luật: 4 chương, 37 điều
- Phạm vi vấn đề:
 - + Sự cần thiết ban hành Luật
 - + Nội dung cơ bản của Luật:

2. Thân bài

3. Kết luận

2. Thân bài

2.1. Sự cần thiết ban hành Luật

- a) Vị trí vai trò của thông tin, tiếp cận thông tin
- b) Những bất cập của việc cung cấp thông tin của VN hiện nay
- c) Đòi hỏi của xã hội

2.2. Nội dung cơ bản của Luật

a) Một là, về chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin

b) Hai là, chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin

c) Ba là, về cách thức tiếp cận thông tin

d) Bốn là, về các hành vi bị nghiêm cấm

e) Năm là, về phạm vi thông tin được tiếp cận

f) Sáu là, về trình tự, thủ tục yêu cầu tiếp cận thông tin

3. Kết luận

a) Tóm ý

b) Kêu gọi hành động

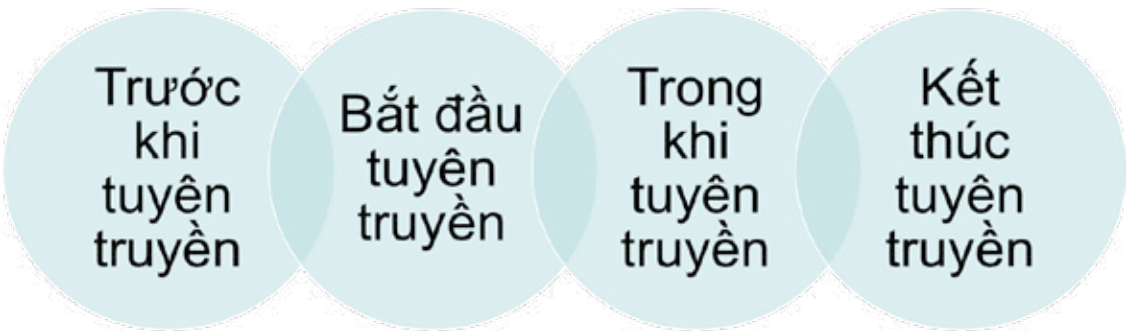
5. Ngôn ngữ bài tuyên truyền

- Ngôn ngữ
 - Ngôn ngữ = Ngôn từ (1)
 - Phi ngôn ngữ
 - Cận ngôn ngữ (2)
 - Ngôn ngữ cơ thể (3)

**KỸ NĂNG TIẾN HÀNH
MỘT BUỔI TUYÊN TRUYỀN
PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT**

**TS. VŨ HOÀI PHƯƠNG
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

TIẾN HÀNH TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN





TIẾN HÀNH PHÁT BIỂU

1. TRƯỚC KHI TUYÊN TRUYỀN

1. Rà soát lại nội dung đã chuẩn bị
2. Chuẩn bị cho diện mạo
3. Chuẩn bị thời gian, địa điểm
4. Chuẩn bị sức khỏe
5. Chuẩn bị phương tiện
6. Chuẩn bị phương án dự phòng
7. Luyện tập
8. Chuẩn bị tâm lý

TIẾN HÀNH PHÁT BIỂU

2. BẮT ĐẦU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhận diện giai đoạn bắt đầu phát biểu
2. Đặc điểm của giai đoạn bắt đầu phát biểu
3. Các việc cần làm để bắt đầu phát biểu
4. Các tình huống có thể xảy ra và cách giải quyết
 - a. Người nói hồi hộp
 - b. Người nghe mất trật tự
 - c. Người nghe quá khích



TIẾN HÀNH PHÁT BIỂU

3. TRONG KHI TUYÊN TRUYỀN

1. Kỹ năng tiến hành phát biểu
2. Thủ thuật tạo lập sự chú ý
3. Thủ thuật tái lập sự chú ý
4. Kỹ năng trả lời câu hỏi



TRONG KHI PHÁT BIỂU

3.1. KỸ NĂNG TIẾN HÀNH TUYÊN TRUYỀN

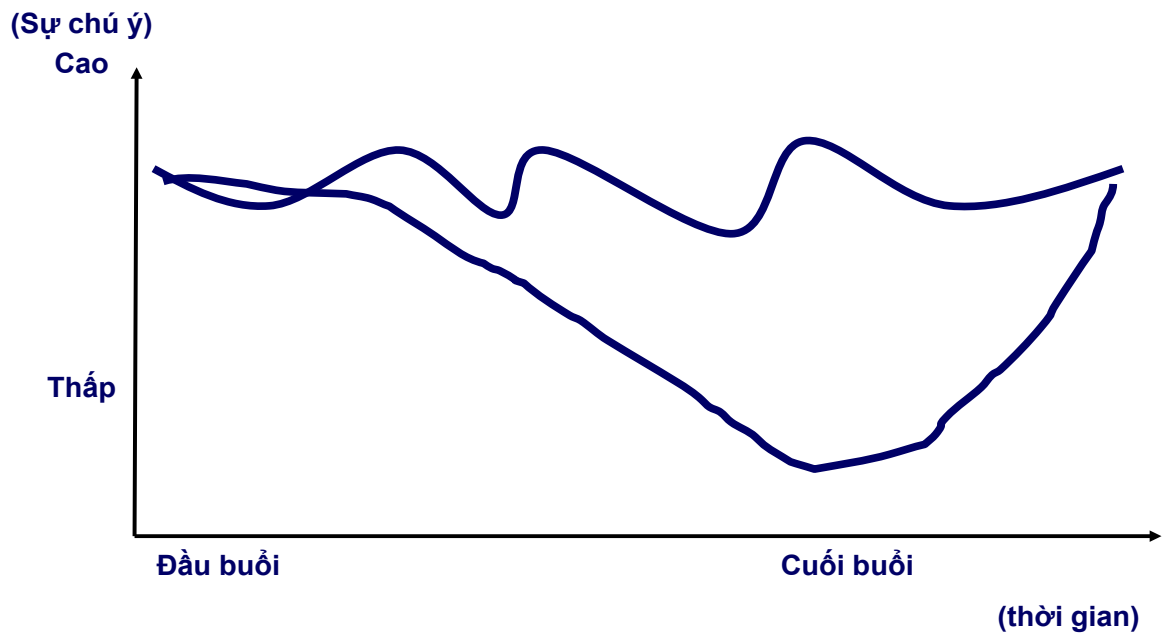
1. Kỹ năng sử dụng yếu tố cận ngôn ngữ
2. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể



3.1.1. Kỹ năng sử dụng yếu tố cận ngôn ngữ



Trang phục, Diện mạo		Nét mặt		Tư thế	
	Ánh mắt		Nụ cười		Cử chỉ đôi tay



TRONG KHI PHÁT BIỂU

3.3. THỦ THUẬT TẠO LẬP SỰ CHÚ Ý

1. Sử dụng ít nhất các từ, cụm từ thừa
2. Sử dụng yếu tố bất ngờ, cách trình bày độc đáo
3. Nói ngẫu hứng, thoát ly đề cương
4. Thay đổi ngữ điệu lời nói
5. Nêu dồn dập các chi tiết
6. Trình bày xen kẽ cái khái quát và cái cụ thể
7. Sử dụng con số một cách nghệ thuật
8. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật ngôn từ



TRONG KHI PHÁT BIỂU

3.4. THỦ THUẬT TÁI LẬP SỰ CHÚ Ý

1. Dùng cử chỉ và vận động
2. Thay đổi trạng thái giao tiếp
3. Dùng thủ thuật âm thanh
4. Dùng phương tiện trực quan
5. Dùng yếu tố hài hước



TRONG KHI PHÁT BIỂU

3.5. KỸ NĂNG ĐỐI THOẠI

1. Đặc điểm của giai đoạn đối thoại
2. Khích lệ cử tọa đặt câu hỏi
3. Yêu cầu đối với câu hỏi và câu trả lời
4. Quy trình, cách thức, thái độ tiếp nhận và trả lời
5. Ứng phó với câu hỏi khó



TIẾN HÀNH PHÁT BIỂU

4.KẾT THÚC BUỔI TUYÊN TRUYỀN

1. Củng cố ý chủ đạo bài phát biểu
2. Kêu gọi hành động/ Định hướng nhận thức
3. Cảm ơn người nghe
4. Chúc người nghe
5. Chào tạm biệt

THANKS
FOR WATCHING